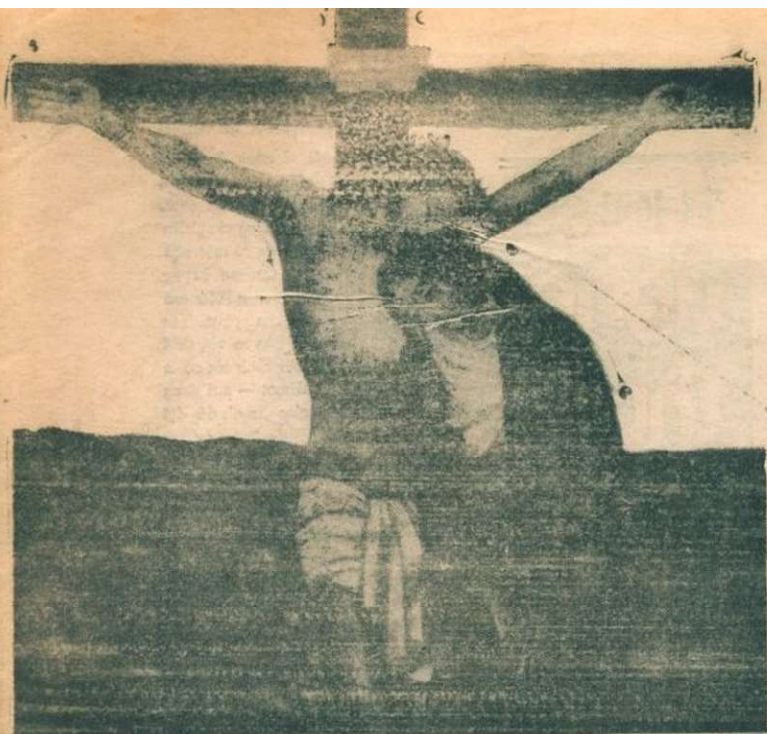




NĂM THỨ HAI ■ TUẦN BÁO VĂN HỌC
NGHỆ THUẬT RA NGÀY THỨ NĂM ■ 25 Đ.

Khởi Hành

CHỦ NHIỆM, CHỦ BỐT:
ANH VIỆT TRẦN VĂN TRỌNG

THƯ KÝ TÒA SOẠN:
VIÊN LINH

85

thứ năm 24-12-70

VIÊN LINH : HỒN ĐA

TRUNG DƯƠNG : HẢO QUANG VĂN NGHỆ

TẠI SAO KHÔNG CÓ MỘT TÁC PHẨM CHO NGƯỜI CHIẾN SỸ NGOÀI MẶT TRẦN, VÀ VẪNG TIẾNG HÁT CHO CUỘC CHIẾN NÀY ?

CUỐI tháng mười vừa qua, trong chuyến đi tại Trị Thiên, sau khi ghé thăm căn cứ Tân Lâm trở về, vừa qua khỏi con đường dốc xuống tới quốc lộ 9, từ đó ngó thấy Tân Lâm Bắc và vùng Khe Gió, chúng tôi gặp một anh lính bộ binh đứng nơi dọc đường vậy xe xin qua giang. Chúng tôi ngừng lại, đón người để anh bạn lên, anh trở về Đồng Hà với giấy phép 24 giờ. Bộ quần áo trên người còn như ẩm ướt, anh xách nơi tay một bọc vải nhựa nhỏ trong có chiếc khăn lông xám. Chúng tôi hỏi thăm anh, anh nói vừa ở Tân Lâm Bắc trở về, anh nói tới gió rét, tới con đường lên núi, công việc nhận đồ tiếp tế và nước uống một cách khó khăn, từ trên ngọn núi nhón đồ anh nhìn thấy sông Bến Hải, nhìn thấy Đồng Hà. Anh bạn đồng hành, anh Dũng, nói với tôi về một bài thơ của một người ở Tân Lâm Bắc gửi về, người ở đó da bọc xương, không những thế, trong những tháng trước đó, Tân Lâm Bắc là một mục tiêu mà Cộng quân vẫn thường trực pháo kích cả ngày cả đêm, nơi đây bảo vệ cho vùng Cam Lộ, cho Tân Lâm, Đồng Hà và được coi như điểm trấn giữ cho trục lộ 9 lên biên giới Ai Lao. Anh bạn ít nói, nước da đen, vẻ mong đợi hiện ra trong dáng dấp cứ chỉ tôi hiểu rằng với 24 giờ phép nơi anh muốn trở, lại là gia đình. Tôi hỏi: mai anh có trở lên không? anh bạn nói ngay: lên chứ. Tôi cười với ý nghĩ riêng của mình. Khi về tới Đồng Hà, anh bạn xuống, anh Dũng vào trong chợ kiếm mua được một chiếc áo nhà binh Mỹ với giá rẻ, anh mừng và không quên mua mấy cái bánh cho đứa con ở nhà. Đó là những cái bánh lấy ra từ trong lương khô của quân đội Mỹ, thứ quà rẻ tiền nhưng chắc chắn những đứa nhỏ sẽ vui mừng khi người

cha trở lại nhà sau chuyến công tác. Sau đó chúng tôi đi thẳng về Huế. Chưa kịp trở lại Sài Gòn, trời Huế bỗng đổ mưa và trận bão đầu mùa ập xuống giữ tôi lại trong thị trấn. Trong một chiều mưa tầm tã tôi ngồi đọc hết tờ nhật báo 12 trang, đọc cả những mẫu quảng cáo chẳng ăn nhập gì tới mình, và trong những mẫu tin nhỏ tôi gặp một điều mà nay tôi vẫn không quên, đó là đại ý về một lời của tướng Nguyễn Cao Kỳ, với tư cách Phó

DƯƠNG NGHIÊM MÀU

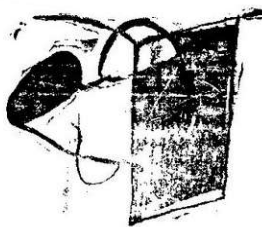
Tổng Thống và chủ tịch Hội đồng văn hóa giáo dục, lúc đó chừng như hội đồng đang họp trước khi tướng Kỳ qua Tây, qua Mỹ. Tờ báo thuật lại một câu trả lời cho một câu hỏi gì đó liên quan tới văn nghệ, tướng Kỳ có nói đại ý, theo với trí nhớ của tôi: Ông vẫn đề sẵn một phần thưởng năm triệu đồng (5.000.000đ) để trao tặng cho một tác phẩm mà khi người lính chiến đọc nó nơi mặt trận thì sẽ hăng hái, phấn khởi tiến lên, nhưng cho tới nay ông vẫn chưa thấy một tác phẩm nào có được điều đó.

Đọc mẫu tin trên, tôi lại nhớ tới anh bạn bộ binh đón đường quá giang xe chúng tôi, hình ảnh của vô số những chiến sỹ khác tôi đã gặp trên những chuyến đi, tôi cũng nhớ tới những câu hỏi đầy đó tôi đã được nghe tới. Tại sao không có một tác phẩm khiến cho người lính chiến ngoài mặt trận phấn khởi hăng hái khi chiến đấu?

TÔI đã có nhiều dịp nói lên những ý nghĩ riêng của mình về cuộc phấn đấu của miền Nam, của những người trẻ tuổi đóng góp sức lực xương máu cho đất nước, tôi cũng đã nói tới sự cô quạnh của họ trong một tình thế khắt khe, ba bề bốn bên những kẻ thù vây bủa, trước hết là bạo lực của người cộng sản, bạo lực của những thế lực đế quốc. Cho nên để được sống, trong thế nhọc nhằn của một nước Đồng phương, chúng ta thực đã phải đối đầu với những khó khăn to lớn, trước hết với Trung Hoa, sau là Tây Phương về mọi mặt. Để được sống, Việt Nam đã phải lựa chọn khe khắt. Trong một thế kỷ nay, mục đích, của cuộc chiến đấu là chống lại ý đồ xâm lăng dưới mọi hình thức, để thực hiện cho được một xã hội tự do, dân chủ, hợp lý.

Tây Phương đã đến và thiết lập nền thống trị, sau tám mươi năm chúng ta mới đánh đuổi được thực dân, thì ngay đó cộng sản, một sản phẩm khác, một chiêu bài mới của Tây Phương lại đến nhằm thống trị chúng ta. Đất nước quá phân, quốc cộng với những hậu thuẫn Tây Phương, từ mỗi phe, chúng ta khởi đầu một cuộc chiến mới đau xót hơn. Đó là thực tế hôm nay, đó là thực tế của cuộc chiến. Trong thực tế khe khắt đó chúng ta đã phải lựa chọn đề dương đầu. Khung cảnh lịch sử, thực tại của một quá trình dồn tụ lại phần nào những điều đó đã có cho chúng ta một cách nhìn, một cách giải thích. Bằng bất cứ sự thiên kiến nào đi nữa chúng ta cũng phải thấy rằng: đối với người Việt, cuộc chiến đấu của họ cùng lúc đối đầu với nhiều phe nhiều phía, điều họ mong ước không phải là chiến đấu, điều họ

(xem tiếp trang 16)



NGƯỜI VÀ VẬT

XÍCH CHUÔNG

1.

— Nhà văn Nhật Bản Mishima Yukio, người được coi như có thể được Nhật đưa ra tranh giải Nobel Văn chương 1971, vào một ngày cuối năm rồi tuyệt của xứ Phù Tang, lòng không lạnh băng mà lại nổi sóng bất bình, kéo quân bắt trời một ông Tướng.

Cùng với khoảng 100 đàn em, người nọ cũng mặc một bộ đồ quân phục cũ thời Thiên Hoàng, võ trang gươm hai lưỡi của võ sĩ đạo, họ kéo rốc vào bản doanh ông Tướng, đâm ông này một nhát, trời gó lại.

Sau đó, Yukio ra trước khoảng 2500 binh sĩ lớn tiếng hô hào phải phục hồi nước Nhật thời Thiên Hoàng, phải tái võ trang ngay Nhật Bản. Tác giả KIM CẮC TỰ cũng còn tố cáo chính trường Nhật thời nát, tham nhũng hoành hành.

Rồi kể một đời cầm bút, đứng ra là cầm bút từ lúc thanh niên tới năm 45 tuổi, cầm gươm chúc xuống mà thực mạnh vào bụng mình, làm một sự harakiri.

Theo truyền thống võ sĩ đạo, người môn đệ thân tín nhất của ông liền liền lên chặt đầu sư phụ, rồi cũng lại harakiri chết theo.

— Vì sao Mishima Yukio lại làm như thế. Có phải vì xã hội Nhật xuống dốc quá?

La thay, trên thương trường, con cháu Thái Dương Thần Nữ lại được coi là một dân tộc thịnh vượng, vượt xa nhiều xứ khác. Vậy thì cái hùng cường mà kẻ cầm bút ấy muốn có là thứ hùng cường nào?

Sức mạnh. Bao lực — Không thể nói ông làm bởi vì hiện các nước mạnh đều làm cha thiên hạ nhưng bao lực kéo theo bao lực. Vụ Hiroshima lãnh trái bom nguyên tử đầu tiên của thế giới cũng vì con cháu xứ Mặt Trời lúc ấy là một thứ phát xít quân phiệt hàng nặng.

— Mishima Yukio cầm bút hàng chục năm không có gì nguy hiểm đến tính mạng; mới cầm gươm il ngày đã chết phần uất. Cho nên nghề cầm bút là nghề chỉ vẽ nên cái đẹp, có cầm khải lăm cũng chỉ khiến người ta chảy một thứ nước không màu.

— Xét cho cùng, trong những thứ khí giới thông dụng, bút mực lại đồ nguy hiểm đến mạng cái hơn cả.

2.

Theo tin của hãng Ror — từ ngày 15-12 mà tờ Điện Tin loan hôm qua, Lực sĩ chạy đường trường của VN là Nguyễn văn Anh, khi chạy về tới mức đến thì các chuyên viên bấm giờ của Á Vận Hội Vọng Các đã sửa soạn đồ nghề để đi về.

Các chuyên viên này sở dĩ biết lực sĩ VN sắp cán mức là nhờ tiếng la ó vang rân của khán giả. Họ biết ngay rằng có một lực sĩ đến đó đang về tới. Họ vội lấy đồng hồ ra chờ đợi. Nguyễn văn Anh cán mức sau khi vất giò chạy hết 3 giờ 37 phút 21 giây 6 sao.

Lực sĩ về nhất là Kenji Kimihara của Nhật Bản, chạy hết 2 giờ 21 phút 3 giây.

Kể này còn nhớ hồi ở Hà Nội, trong các cuộc đua xe đạp ở đường Bờ Sông, sau khi con Phượng Hoàng Lê Thành Các chạy khuất tầm mắt rồi vài chục phút rồi, mà nghe tiếng bọn nhỏ nhoi nhoi la ó vang lừng, là biết ngay Bát Già đang cầm cuội và chăm chỉ nuôi nổi một quãng đường dài, để ăn cái giải an ủi.

Nhưng Bát Già, như cái tên đã minh chỉ, là một cua rơ già, lưng đã hồ dài suốt nửa đời người trên yên xe đua. Chuyện kiên gan của già là một chuyện can đảm. Một gương kiên nhẫn chốn đường trường.

Nguyễn văn Anh ở đây mang chân đi « đá », nước người, là mang màu cờ xứ sở đi độ tài với quần hùng bốn bể. Tiếc thay, nếu cái lý của anh đáng tác thường bao nhiêu, thì cái thua kém của nền thể thao nước mình đáng buồn bấy nhiêu. Nếu biết đi để chỉ mang về cái giải an ủi, thì tốt nhất « đi » ở nhà cho chắc ăn, lên ngựa ở nhà cho nó được việc, vừa đỡ tốn tiền nhà nước, tiền khách sạn, tiền thuốc men (lỡ có trúng gió hay hư hỏng đồ nghề) lại vừa được lòng bà xã.

Còn nếu ra đi với phong độ, với tin tưởng năm chắc cái giải nhất, bay giải ba giải tư, thì thật đáng vấn nạn các nhà đầu đầu. Dìn dặt như thế chỉ bằng dìn nhau sang bên kia thế giới Δ

DƯƠNG TRƯ LA

THOISU



SINH HOẠT HỒN HOANG

PHAN THIẾT

Sau mấy tháng im hơi vì sự đi xa của đại diện ngoại giao Thy Linh Thy thế nên « Hồn Hoang » đã nép mình vào góc cạnh ước mơ nào đó. Hôm nay thì đã sống dậy bất thần rồi, mạnh như vũ bão và Thy Linh Thy đã về.

Nghe đầu sinh hoạt tại vùng biển này vào những ngày đông 70, nhóm hồn hoang đang nỗ lực lo « tuyển tập thơ văn Mưa Trên Đồng Khô — Nguyệt San sinh hoạt tam cá nguyệt — Những dự tính này tuy có hơi bề bộn cho các anh chị với những thành hình đi qua — Sơn hy vọng các anh chị sẽ đạt như ý và mãi vững tiến trong tương lai, bên lề cảm tình bạn bè. (Miễn Sơn ghi)

KẾT QUẢ VÀ LÊ PHÁT GIẢI SONG LINH

Sau khi tuyên đọc những sáng tác gửi về dự giải Song Linh năm 70, Hội Đồng chấm giải đã bỏ thăm và đi đến quyết định như sau:

— Giải Hạng Nhì, dành cho tập văn « Trên Bờ Kinh Trầm Trăm » của Trung Kiên, bút hiệu của Trung Ủy Lê Văn Nguyễn. Sĩ quan Tâm Lý Chiến Lữ Đoàn 147-TQLC.

— Giải Hạng Ba, dành cho bút ký « Quê Hương Mùa Nước Lũ » của Trần Thái Hà, tức Thượng Sĩ Lâm Vạn Diệp thuộc Tiểu Đoàn 1. TQLC.

— Giải khuyến khích, dành cho truyện ngắn « Khúc Quanh Trên Đường » của UNG HIÊN, tức Thiếu Ủy Phạm Duy Nghĩa, Sĩ quan Tâm Lý Chiến Tiểu Đoàn 5-TQLC.

Vì không có sáng tác nào đoạt giải nhất nên các quyền lợi về hiện kim và phép đặc biệt đã ấn định, được áp dụng cho giải nhì, giải ba và giải khuyến khích.

— Giải nhì : Năm ngàn đồng, và bảy ngày phép đặc biệt;

— Giải ba : Ba ngàn đồng và năm ngày phép đặc biệt;

— Giải khuyến khích : Hai ngàn đồng và ba ngày phép đặc biệt.

Lễ phát thưởng được tổ chức đơn giản vào ngày 30-9-70 tại văn phòng Đại Tá Tham Mưu Trường và đặt dưới sự chủ tọa của Đại Tá Tư Lệnh Phó.

Ban tổ chức kêu gọi các cây bút gửi bài về tham dự giải Song Linh năm 71. Nội dung và điều lệ như cũ.

NÓI VỀ MÌNH

Lại phải nói về mình ở đây một điều hết sức ngượng ngại nhưng không nói cũng hơi thiệt thòi. Số là hiện phong trào mang tác phẩm vào phim khá nhiều, nên có một vài làm phim họ muốn thương lượng với chúng tôi lấy tác phẩm « Xứ cao su đi dễ khó về » làm phim. Tác phẩm này có phần nào ăn với thời cuộc hôm nay vì bối cảnh của nó là đồn điền cao su Mimot — nơi đang có những trận giao tranh dữ dội hiện giờ. Một địa danh đang được nhắc đến nhiều trong những bài chiến sự.

Tiếc rằng chúng tôi không còn 1 bản nào của tác phẩm ấy ở nhà, vì « Xứ cao su đi dễ khó về » là một feuilleton đăng tải trên nhật báo Buổi Sáng vào khoảng năm 62. Vậy bạn nào cất giữ bản trên xin liên lạc với chúng tôi, hoặc là cho chuyển lại hoặc là cho mượn về đánh máy sao ra xin cảm rất nhiều. Địa chỉ liên lạc: tòa soạn Khởi Hành!

PHẠM DUY CÒN ĐÓ NỖI BUỒN

Sau gần hai tháng làm việc liên tục, cuốn PHẠM DUY CÒN ĐÓ NỖI BUỒN của TẠ TỶ, dày 230 trang, đã viết xong. TẠ TỶ, người sinh cùng thời với PHẠM DUY, lại là bạn rất thân thiết từ thời tiền kháng chiến, trong kháng chiến, hậu kháng chiến cho đến hôm nay, vì thế, cuộc đời, tình yêu và sự nghiệp âm nhạc của PHẠM DUY đều được TẠ TỶ đề cập thật xúc tích, với tài liệu xác thực và linh động.

PHẠM DUY, hai chữ đó đã đi sâu vào tâm hồn mỗi người yêu âm nhạc, đồng thời cũng trở thành huyền thoại trong mỗi câu chuyện thuộc về đời sống PHẠM DUY. TẠ TỶ sẽ nói lên tất cả, từ nỗi vịnh quang đến nỗi nhục nhằn và vấn đề tình ái của một nghệ sĩ tài danh, đã gần 30 năm hiến dâng đời mình cho âm nhạc.

Sau cuốn MƯỜI KHUÔN MẶT VĂN NGHỆ, cuốn PHẠM DUY CÒN ĐÓ NỖI BUỒN của TẠ TỶ, chắc chắn sẽ được độc giả đón nhận nồng nhiệt.

KHUYNH HƯƠNG MỘT TẬP CHÍ MỚI

Mới đây, ở Long Xuyên một cơ sở xuất bản báo chí vừa ra đời mang tên Khuynh Hương, cũng với mục đích phát huy văn học nghệ thuật Việt Nam.

Hiện anh em đang xúc tiến hoàn thành tập chí Khuynh Hương số 1, tờ báo sẽ xuất bản định kỳ hàng tháng, hôm nay tờ báo đã lên khuôn khoảng phân nửa, có lẽ phát hành vào cuối tháng này. Được biết số 1 là một tuyển tập thơ văn mang chủ đề « Mưa Vàng Cánh Mai », gồm những sáng tác của những cây bút quen thuộc với chúng ta như: Đoàn Công An, Ngô Nguyễn Nghiễm, Hoàng Đình Huy Quan, Lưu Như Thủy, Mạt Thiết, Mang Viên Long, Nguyễn Thành Xuân, Nguyễn Bắc Sơn, Nguyễn Hải Chí, Phạm văn Thom, Đỗ Hữu Bá, Yên Uyên Sa, Trịnh Bửu Hoài...v.v... Theo sự cho biết của hai anh Trịnh Bửu Hoài, Đoàn Công An thì tập chí Khuynh Hương

QUÔNG NHAN



HOAN HỒ «QUAN» NGHỊ

(Nhân các báo ra ngày 15-12-70, loan tin một Nghị Sĩ Rời Luật Tân dự hội nghị Liên Hiệp Nghị Sĩ Á- Châu tại Saigon, bị Cảnh Sát bắt trong khi tìm hoa tại xóm An Nhơn).

Ơ hơ ! quan Nghị nước Phi !
Hộp bàn chính trị kiêu chi lạ đời !
«Hứng bắt tử», cho rơi hội nghị
Kiếm đồ chơi hú hí, phủ phê
An Nhơn, nhờ bạn dẫn đi
«Khịa» luôn mấy cối mè ly tuyệt vời

Quan quyết gỡ đến nơi, đến chốn
Gỡ sao cho đủ vốn, bỏ công
Chơi cho thủng trống, long bong
Cho có gái Việt biết giòng máu pha
Thêm «quả» nữa làm quà kỷ niệm
Vời nàng «Kiều» xóm điểm phượng xa
Dính vào, dứt mãi không ra
Chẳng may «Phủ Lít», đi qua, vô liên
Quan bị «chộp» đang trên mình ngựa
Giữa khi còn mưa mưa, dở dang
Về Ty, quan những hoang mang
Trách tên bạn khốn đưa đường hại ông
Phái Đoàn Nghị truy lùng khắp chốn
Mời hay ông mắc khốn vì «hoa»,
Vội vàng xin «lãnh», ông ra
Kịp về hội nghị, hò la góp phần
Chống Cộng Sản, lại gần cổ hét
Giúp đồng minh nói phét như rồng
Mừng thay Nghị Sĩ Á Đông
Hợp quần, liên hiệp, thành công rõ ràng
MUÔN NĂM GHI CHÉP SỔ VÀNG

vấn phải gặp nhiều khó khăn mà các tạp chí tính là khó có thể tránh khỏi, như phương tiện ấn loát không được hoàn toàn như ý muốn. Chúng tôi hi vọng tạp chí Khuynh Hưởng xuất bản đều đặn và thành công như ý muốn. (T.C.B ghi).

ĐÊM THƠ TƯỜNG NIỆM TÔ ĐÌNH SỰ

Đêm 6-12-70. Một số thân hữu của nhà Thơ Tô đình Sự, đã tổ chức đêm đọc thơ và tưởng niệm anh tại quán «Tâm Quên» Cần Thơ. Chương trình bắt đầu từ lúc 20 giờ. Sau lời giới thiệu của bà Bạch Mai — «chủ quán». Anh Trần phủ Thế bằng một giọng buồn ngùi và cảm động, đã nói sơ lược về cuộc đời, cái chết và sự nghiệp văn thơ của Tô đình Sự. Tiếp theo là bạn bè đọc thơ anh. Lưu Văn, Phù sa Lộc, Kim (nhóm Về Nguồn Tây đô) đã lần lượt trình bày những bài thơ của Tô đình Sự trong tạp chí «Khai Phá» số 1, Đặc San Biên Trấn của TĐ/37/PB do Lâm hào Dũng thực hiện và Đặc San «Hương đi» của trường HSQ/NT do Tô đình Sự thực hiện. Sau đó Lưu Văn, Hồ duy Chúng, Trần phủ Thế đã lần lượt nhắc những kỷ niệm về Tô đình Sự và chốt hết là đọc thơ tưởng niệm anh. Phần đêm nhạc do anh Lê trúc Khanh phụ trách. Được biết, Tô đình Sự mất đi trong lúc anh đang chạy tiền đề in tập thơ thứ hai sau tập thơ đầu «Vòng trú ngụ» là tập «Thơ viết ngày yêu em». Cũng như thời gian gần đây, từ ngày biết phải ngoại ngách về Ty Thuế vụ Cam Ranh anh đã sáng tác rất mạnh. Tô đình Sự chết đã để lại nhiều thương tiếc cho tất cả bạn bè của anh dù quen sơ hay thân. Đây là đêm đọc thơ tưởng niệm đầu tiên từ ngày anh nằm yên dưới chân núi Cà Đư — Phan Rang — Đêm đọc thơ tưởng niệm Tô đình Sự đã thành công ngoài ước muốn của nhóm tổ chức, những người làm văn nghệ đất Tây đô cũng như những người mến thơ Tô đình Sự đã đến tham dự rất là đông đảo.

CHÂN CHUYỆN TIỂU LÂM

Anh Đặng Trần Huân kể chuyện tiểu lâm trong mục «Chuyện Cấm Đàn Bà» của Khởi Hành từ số 1, rất được đọc giả khoái. Tuyến tập «Chuyện Cấm Đàn Bà» của anh in thành sách bán rất chạy, xuất bản 3 lần trong bốn tháng hiện nay đã hết nhưng anh cũng không tái bản mà lại còn có vẻ buồn.

Hồi thì được biết lý do sự chán nản của anh vì gặp nhiều trở ngại quá. Trước đây một tờ tuần báo ngang nhiên lấy những chuyện của anh trong Khởi Hành đăng lại chỉ thêm hỏi anh một tiếng. Một vài tờ báo phụ nữ cũng làm như vậy.

Bây giờ tới lượt tờ Sân Khấu Mới lấy chuyện của anh trên Khởi Hành đăng lại nguyên văn, xóa tên anh đi để ký tên người khác.

Có cả trường hợp một tuyến tập tiểu lâm in thành sách của tác giả nào đó trong đó cũng chuyện của anh chỉ sửa có 1 chữ.

Bây giờ anh sưu tập một số truyện chưa đăng báo để kiểm duyệt đề xin in thành sách. Đó là cuốn «Chuyện Vợ Chồng», (tức hậu thân của Chuyện Cấm Đàn Bà). Nhưng nghe đâu «Chuyện Vợ Chồng» còn gặp vài trục trặc ở Sở Phôi Hợp, khó lòng được chấp thuận toàn vẹn. Một số truyện khá hay có thể bị kiểm duyệt bỏ vì lý do này lý do khác.

Như vậy trách gì mà cây tiểu lâm Đặng Trần Huân chắt tất nụ cười dù rằng cười héo hắt.

ĐẶNG TRẦN HUÂN

MỘT CUỐN SÁCH NỮA VIẾT VỀ DE GAULLE

Tuần báo Express đã cho ấn hành một cuốn sách trang trọng về cuộc đời ông De Gaulle. Tên sách là «Charles de Gaulle» dày 400 trang, 650 hình ảnh, khổ lớn 24x31 phân, giá 88 phật lạng.

Sách được biên soạn bởi Georges Siffert, năm 1970.

từ lúc ấu thời của De Gaulle cho tới khi ông chết.

Đây hẳn là một cuốn sách ca tụng De Gaulle từ chân tơ kẽ tóc.

Nước Pháp là một nước nhiều phe phái lắm, và De Gaulle cũng không phải là không có kẻ thù.

Biết đâu chỉ ít lâu nữa sẽ xuất hiện một cuốn sách nói về những cái xấu của De Gaulle. Như là thói quen của các chính khách thường bồi nhọ nhau.

MARIA CALLAS TRẢ LỜI BẢO PHỤ NỮ

Ca sĩ Diva Maria Callas, vừa tới thăm Nữ Ước, được tạp chí phụ nữ «Women's Wear Daily» phỏng vấn đã trả lời về 3 vấn đề như sau.

Về chuyện giao dịch giữa cô và nhà tỷ phú Onassis «Tôi nghĩ rằng tôi là người bạn tốt nhất của Onassis và ông ấy cũng là người bạn tốt của tôi».

Về chuyện xích mích giữa cô và Jacqueline : «Tôi chán ngấy về những dư luận đó rồi. Sự thực tôi và bà có gặp nhau lần nào đâu».

Về chuyện tranh đấu cho nữ quyền của Phong Trào Giải Phóng Phụ Nữ Hoa Kỳ :

«Đàn bà làm sao đòi ngang hàng đàn ông được. Đàn ông đôi khi có vài đức tính hơn hẳn đàn ông !»

Câu tuyên bố thứ ba này có vẻ được. Ít ra thì ca sĩ Callas lớn tuổi rồi, nên hiểu luật thiên nhiên hơn các em choai choai ngựa non háo dái !

LÊ PHÁT GIẢI NOBEL THIỂU MỘT NGƯỜI

Lê phát giải thưởng Nobel 1970 đã tổ chức long trọng tại Thụy Điển. Nhà văn Nga Alexandre Soljenitsyne đã vắng mặt trong buổi lễ. Ông cho biết ông không thể tới lãnh giải vì sợ rằng chính phủ Nga sẽ không cho ông về.

Một cái bằng và một cái huy chương có thể tới tay ông qua ông đại sứ Thụy Điển tại Mạc Tư Khoa.

Còn số tiền thưởng 80.000 đô la



SÁCH BÁO MỚI

NHÂN SINH QUAN VÀ THƠ VĂN TRUNG HOA.— Nguyên bản của Lâm Ngữ Đường, do Nguyễn Hiến Lê dịch. Sách dày 182 tr. giá 170 đ.

MỘT THOÁNG NÀNG.— Hoelderlin, Bửu Ý dịch.

TRÍ NHỚ HOANG VU VÀ KHÓI.— Văn Hoài Khanh. 110 tr. giá 110 đ.

GIÓ BẮC TRÈ NHỎ ĐÓA HỒNG VÀ ĐỂ. Thơ Hoài Khanh. 110 tr. giá 200 đ.

Cả 4 cuốn sách trên đều do nhà Ca Dao xuất bản. Sách trình bày đẹp, (mẫu bìa của Họa Sĩ Đình Cường) ấn loát công phu. Bìa offset.

Các tác giả chọn lọc, người dịch tên tuổi. Riêng Hoài Khanh là một nhà thơ nổi tiếng từ lâu. Đây là hai tác phẩm mới nhất của anh.

— TRUYỆN KINH DỊ HITCHCOCK.— Hoàng Hải Thủy tuyển dịch, Chiêu Dương xb. Sách dày 190 tr. giá 200 đ.

RA ĐI GIÃ TỪ HƠI THỜ.— Thơ Lữ Tùng Anh — Thần Kinh xb. Giá 150 đ.

THƠM LÁ TÌNH BAY.— Tuyển tập thơ văn của Nguyễn công Hoe. 70-71. Giá 60 đ. Phụ bản của Họa Sĩ Nguyễn Hải Chí.

SINH HOẠT THANH NIÊN.— Đặc San Văn nghệ của một nhóm Sinh Viên Văn Khoa. Số 1-1970, bài vở của Lê thị Cao Nguyên, Minh Thư — Ng Việt Thi — Thanh Thương Việt Thu.

Và chính phủ Liên Xô trừ đi bao nhiêu tiền thuế... hỏi đỏi ?

BÁCH KHOA ĐIỆN ẢNH

Cuốn sách nói về điện ảnh của Roger Boussinot đã phát hành tập II do nhà Bordas xuất bản.

Encyclopédie du cinéma tập II dày 752 trang giá bán 120 phật lạng.

Tất cả những biến chuyển về điện ảnh trong 70 năm qua được ghi lại đầy đủ, từ phim «Citizen Kane» tới «Drôle de drame».

Cuốn sách tập trung trên 3.000 hình ảnh, các tài tử danh tiếng được nhắc nhở như Méliès, Garbo, James Dean, Bourvil, Marilyn Monroe, Orson Welles, anh em Marx, Michel Simon vv...

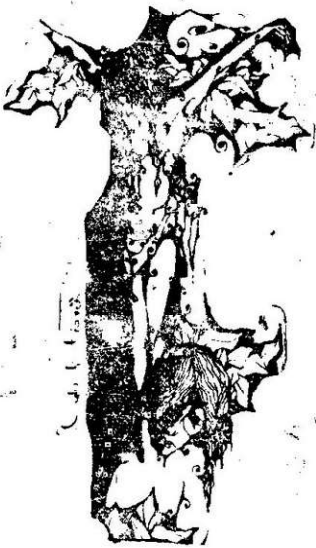
Những tay giẻn điện ảnh nên có cuốn sách này. Nhất các kỹ giả điện ảnh, kịch trường...

MỘT CUỐN SÁCH VỀ SINH TỔ C

Trong một cuốn sách do nhà W.H. Freeman and Co vừa xuất bản, bác sĩ Pauling đã khuyên ta nên dùng nhiều sinh tố C, vì ngoài những tác dụng thường mà mọi người đều biết như bồi bổ ngăn ngừa bệnh hoại huyết, sinh tố C còn có tác dụng ngăn ngừa cảm cúm sổ mũi.

Linus Pauling, tác giả cuốn sách là một bác sĩ Mỹ đã hai lần được giải quốc tế Nobel : giải khoa học năm 1954 và giải hòa bình

VIÊN LINH



HỒN ĐÁ

Mong mỗi năm một ngày nhất thực
Mỗi đời người dăm Chua Giáng S. h
V.L.

lễ nghi. Anh âm thầm vào ngõ. Người chết từng viết thư cho tôi. Hồi tháng 9 tôi nhận được lá thư cuối cùng của anh. Đó là lá thư anh đề nghị số báo tường niệm những người làm thơ chết trẻ. Số tường niệm ấy không có ai viết bài tường niệm.

Người chết thứ hai cũng còn trẻ lắm. Hôm xem báo tôi được biết đó là một cảnh sát viên bị giết vì tình. Một cô bé đi ngang Nghĩa Địa đã phát giác xác chết bị trói trong lòng huyết của một người khác. Xác chết bị trói chân, trói tay. Cái huyết được đào từ hôm trước, dành cho một kẻ xấu số nào đó. Vậy mà cái chỗ nghỉ ngơi cuối cùng ấy, cái chỗ nằm ngàn đời ấy cũng có kẻ nằm trước. Cõi Âm rộng rãi mệnh mỏng hẹp gì ba thước đất?

Đêm nay kèn trống lại nổi lên trong ngõ. Đứng ngoài sân tôi lắng nghe. Kèn rầu rĩ lắm. Ai chết độ nhạc sầu chỉ lắm thế... Tôi không quen biết người chết này. Không nghe nói người chết này. Tôi biết có người chết qua âm nhạc.

Người chết, tôi không bao giờ muốn nghĩ đến họ. Sang bên kia thế giới, họ ra khỏi cõi người. Cõi người nơi để sống này, có những người chết vẫn sống, đó là những kẻ giả hình, bọn phi li tin.

Cách đây khoảng bảy năm, nhân dịp Noel tôi có viết một vở kịch truyền thanh cho ban kịch Hoa Lư của Thanh Nam diễn trên Đài Phát Thanh Saigon. Vở « Viên Đá Hai Ngàn Năm ». Lúc ấy tôi còn ưa đọc Thánh Kinh, gởi đầu trên Thánh Kinh mà ngủ. Những viên đá của bọn giả hình, vào mỗi Giáng Sinh, lại có dịp để nói đến.

Trong tháng này, thế giới không ngớt nói đến chuyến công du của Giáo Hoàng Paul VI. Chuyến công du sôi nổi với vụ Hồng Y Santos, người kiểm soát hai nhà băng lớn ở Ma Ni, bị nhân dân Phi đói nghèo biểu tình tố cáo. Và vụ hành thích hục Giáo Hoàng của Benjamin Mendoza.

Kẻ giết hục Giáo Hoàng là người Bolivia, là một họa sĩ. Họa sĩ Benjamin Mendoza, từng hai lần triển lãm tranh ở Viện Quốc Gia Mỹ Thuật Phi. Đó hẳn là một nghệ sĩ tài ba.

Mendoza, Judas của thế kỷ này, đã thất bại đứng trên phương diện thực hiện lý tưởng. Nhưng, đó không phải một kẻ giả hình, đó là một nghệ sĩ chân thực. Nghệ sĩ chân thực ấy đã thay đổi nhiều trường phái. Nhưng anh ta cũng bị ném đá khi người ta bảo anh là kẻ bê tha nơi quán rượu, một kẻ mắc bệnh thần kinh. Δ



HÀO QUANG VÀ Y THỰC VĂN NGHỆ

TÔI xuất thân từ một gia đình đông con và chuyên về buôn bán, búng không ra lấy một chút gì gọi là trí thức — tóm lại, đó là một gia đình gồm những người đơn giản, chất phác, lo buôn bán kiếm gạo hơn là bàn chuyện chính trị, văn hóa, xã hội. Cha tôi là một nông dân, bỏ quê lên tỉnh làm ăn từ hồi mới lấy mẹ tôi. Ông bận kiếm ăn để nuôi mẹ con tôi — đêm không xuê với mười đầu ngón tay — không còn thì giờ đâu mà nghĩ đến chuyện kháng chiến hay chính trị gì hết. Ông không có cái thứ di vãng oanh liệt hay khốn nạn để cho tôi được dịp thần phục hay lớn tiếng chỉ trích, như những người trẻ tự nhận là ý thức ngày nay thường làm đối với thế hệ cha anh của họ. Đó là một trong những điều cho tôi có cái sung sướng vì được tự do về phương diện tư tưởng.

Trong bảy anh chị em đông đảo, tôi như một kẻ đi lạc vào cái bầy của họ, dù vẫn có thể sống hòa mình với họ một cách dễ dàng, khi cần. Đôi khi tôi tần mần hỏi mẹ tôi xem trong số những cô cậu chú di, họ hàng gần xa và đôi khi ngược lên đến tận các ông bà, nội ngoại, v.v... xem có ai đã từng làm văn, thơ hay họa hay không. Tôi hỏi vì muốn biết vậy thôi. Nhưng mẹ tôi cũng chẳng biết gì hơn. Tôi thường đùa: chắc bà già lượm tôi ở thùng rác cái lối mẹ tôi thường trả lời chúng tôi hỏi còn non nớt và chúng tôi thường dùng để đùa lại những nhân vật thuộc loại « quí kiệt, gần bát sách » trong gia đình.

Chính hồi còn ngồi ở ghế trung học, ngay cả một hai năm trước đây, tôi không ngờ là có ngày mình sống hẳn với viết lách, như bây giờ, dù trước đó tôi thường viết để giải tỏa bớt những suy tư riêng... Từ sau vụ « kiếm ước », « song hành », sáng tác không chỉ còn là « nghề tay trái » đối với tôi nữa, mà nó hóa thành « nghề tay phải » hẳn hoi mất rồi! Điều đó không khỏi làm tôi mơ hồ lo ngại, đồng thời lúc nào cũng thấp tha thấp thỏm vì chưa viết xong, hay vì viết chưa được như ý, chưa đạt và v.v...

Dĩ nhiên, đối với những người trong gia đình tôi, những lo ngại đó làm sao họ biết được, mà có biết cũng chẳng thông cảm được. Thậm chí cả đến vấn đề tôi chuyên về sáng tác hay viết báo, cũng không cần hay. Do đó, xảy ra một tâm trạng khá buồn cười về phía họ, và những phản ứng của họ không khỏi làm tôi vừa buồn cười, vừa suy nghĩ.

Tôi có bà chị đầu cả mà tin không chịu được. Một lần, chị có việc qua bên dòng Long Kiềng, nghe người ta nói về một người đàn bà chết từ những năm đầu thế kỷ hai mươi, và cách đây mấy năm, người ta tảo mộ bà ta thì thấy xương thịt, áo quần còn nguyên vẹn. Nghe đồn bà ta theo đạo công giáo và rất thiêng, ai đến khấn gì được nấy, miễn là có lòng tin. Thế là liền đó, mấy người đàn bà trong gia đình tôi kéo nhau qua với nến, hoa và khăn khứa nọ kia. Tôi đòi qua coi để xem có gì viết. Bà chị đầu tròn mắt khuyên tôi một cách rất chân

đã phát hành :

VIÊN LINH

VƯỜN QUÊN LÃNG

tin, rằng làm như thế, « bà ấy » có thể nổi giận... phạt chết này nọ. Và họ không chịu cho đi thấp tầng vì sợ có thể bị « bà ấy » giận lây...

Ở nhà tôi họ có cái thói tật cũng vui vui. Có những lúc họ ngồi bàn nhau về một vài chuyện làm ăn có tính cách như tiếp tay nạn hối lộ, tham nhũng nếu không công việc buồn chán làm ăn của họ không chạy và nếu có mặt tôi, họ thường kết luận một câu: « Nói cô nghe để đẩy thôi đẩy nhé! Đừng có đem viết báo đấy!... »

Hoặc khi xem chương trình tivi tệ quá, họ bảo tôi: « Cô phải viết báo, hay lên đài tivi báo với họ chứ! Để như vậy, ai mà xem được! » Thậm chí, bà mẹ chồng của một bà chị tôi cũng nhờ nhân giùm « báo cô ấy nói với người ta cho phát lại cái tưởng ấy tưởng nọ, hay hơn và vv... »

Gần đây, bà chị kể tôi nghe một người bạn trong sở kể về trường hợp một người quen của chị ta đem con vào nhà thương Grall chữa, bị bọn y tá trong đó hách dịch đánh đập, bỏ bễ đến nỗi

đứa con bị chết và cả hai mẹ con bị đuổi ra khỏi nhà thương giữa đêm khuya mưa gió; nghe xong, bà chị tôi tuyên bố: « Để tôi về tôi bảo con em tôi nó viết báo chứ! Để thế không được! » Hôm ấy đi làm về, bà chị không gặp tôi, nhưng bà kể lại với bà cụ tôi và không quên nhấn: « Mẹ về báo cô ấy viết báo cho tại nó một mẻ! Con nghe cũng tức lắm dù không phải chuyện của mình! ». Dĩ nhiên khi nghe kể lại, tôi không viết, vì trước hết, thực sự tôi không làm báo, và thứ hai, là người mẹ có con chết đã bỏ về Châu Đốc liền đó để chôn con, dù có viết báo, tôi cũng không thể viết lại một chuyện mình chỉ nghe hơi qua hàng mấy lần... nổi chỗ như vậy được!

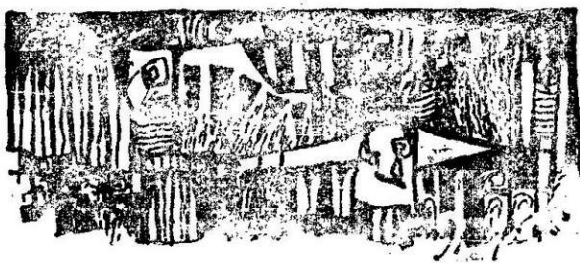


TRUNG DƯƠNG

V Ă N G. đối với một người bình thường, không dính dáng chút gì tới sinh hoạt văn nghệ báo chí đó, họ quan niệm về văn nghệ báo chí một cách đơn sơ, chân thực và đầy tin tưởng lạc quan như thế đó.

Một người bạn trẻ viết báo đã tâm sự với tôi một lần như sau: « Làm báo chó má thật! Nhiều khi mình có vẻ coi thường độc giả quá! Một anh bạn khác cũng làm báo, hơi lớn tuổi hơn anh bạn kia một chút, cũng có mặt hôm đó điểm đàm hỏi lại: « Mình coi thường độc giả, hay đúng hơn là mình coi thường chính mình? » Dĩ nhiên, sau câu hỏi đó là một sự im lặng... »

HUYỀN KHÔNG



MISHIMA YUKIO (1925)

S AU một tuần lễ đi miền Trung cứu trợ về, tôi rất xúc động khi hay tin văn hào Mishima Yukio đã « harakiri » vì không đạt được được mục đích kêu gọi Tự Vệ Đội làm một cuộc đảo chánh để khôi phục lại truyền thống Nhật Bản. Trong những tháng ngày du học tại Tokyo, tôi chơi thân nhất với nhà văn Kaiko Ken, nhưng lòng vẫn kính phục Mishima Yukio qua tâm hồn nghệ sĩ của anh. Chính vì tâm hồn nghệ sĩ này khiến cho Kawabata Yasunari khi nhận được giải Nobel năm 1968 về văn chương đã tuyên bố với báo chí Nhật rằng, mình không đáng được nhận giải thưởng Nobel, mà người xứng đáng để nhận giải thưởng quý giá về văn chương này phải là một nhà văn trẻ có tài, Mishima Yukio!

Bây giờ thì Mishima Yukio không còn nữa! Một hình ảnh « harakiri » của Mishima, một hình ảnh tự sát của Nhật Linh khi Người Cứu Long nhắc lại trong Nhật Báo Tin Sáng số ra ngày 4-12-70 đã làm cho tôi bàng hoàng xáo xột cho thân phận con người cầm bút ở cuối thế kỷ 20.

Mishima Yukio sanh vào ngày 14 tháng Giêng năm 1925 tại Tokyo. Tên thật của anh là Heraoka Kimitake, còn Mishima Yukio chính là bút hiệu. Anh viết văn vào năm 1938, lúc anh mới 13 tuổi, nhưng đến năm 1941 anh mới lấy bút hiệu là Mishima Yukio.

Đề tưởng nhớ một văn hào đã chết và chết một cách oanh liệt, thiết tưởng không gì hơn là chép một đoạn tác phẩm của anh. Tác phẩm của Mishima Yukio thì quá nhiều, vì anh bắt đầu viết vào năm lên 13 tuổi. Dưới đây tôi xin dịch một đoạn trong tác phẩm « Phần Diện Chi Cáo Bạch » (Kamen no Kokuhaku), nghĩa là: Lời Cáo Bạch của Mặt Nạ, Mishima Yukio viết vào năm 1949 và trích ra từ tập Văn Học Nhật Bản số 69, do Trung Ương Công Luận Xã xuất bản.

Tác phẩm Kamen no Kokuhaku coi như là tự tiểu sử, từ đây chúng ta đi tìm « cái tôi » của Mishima Yukio.

... MỘT buổi sáng sau trận tuyết rơi, tôi đi học rất sớm. Chiều hôm trước, một người bạn gọi điện thoại cho biết sáng hôm sau, sẽ có thi trượt tuyết.

Sáng hôm sau, tôi dậy thật sớm, chuyển tàu như còn thừa thớt hình khách. Khi đến trường, tôi mở cửa lớp học ở tầng dưới đất, và ngắm tuyết ở đằng sau trường.

Trong trường tôi có tục đeo găng trắng vào những ngày lễ. Chỉ việc đeo găng trắng vào với nút xà cừ long lanh ở cổ tay áo, cũng đủ để gọi ra hình ảnh những ngày lễ. Phòng khánh tiết tôi trong đó các buổi lễ cử hành, cái hộp kẹo Shioze nhận được lúc ra về, những ngày như vậy, lúc nào hình như cũng đem lại một khoảng trời xanh.

Đó là một ngày nghỉ lễ vào mùa đông, hẳn là ngày « Kigensetsu » (1) (Kỷ Nguyên Tiết) Sáng hôm đó, Omi lại đi học thật sớm lắm.

Những sinh viên năm thứ hai đã đuổi những người năm thứ nhất ra khỏi phòng bơi trong sân chơi bên hông trường, khoả trá việc này làm, và bây giờ chiếm hẳn phòng bơi.

Khi tôi nhìn như thế, tôi bỗng dè dặt, với vẻ hơi sợ sợ khó giải thích được. Trò chơi là việc đánh đu giữa hai khúc gỗ, một trò chơi khá nguy hiểm.

« Chuyện gì vậy, chúng mày đồ hèn cả lũ! Không thằng nào dám ra chơi nữa hay sao? »

Người Omi khẽ xoay sang phải và trái, móng cong lên với sự di chuyển của khúc gỗ. Anh đặt găng tay trắng lên móng. Huy hiệu ở mũ anh long lanh trong nắng ban mai. Chưa bao giờ tôi thấy hẳn đẹp trai như thế vào lúc đó. « Để tao! » Tôi la lên.

Tim tôi đập mạnh, và lấy nhịp tim đo thời gian, tôi đã đo đúng cái lúc nào nói được như vậy. Làm như tôi chạm trán với Omi trên khúc gỗ là tiền định, chứ không phải là việc bốc đồng. Những năm sau, tôi lại lầm tưởng « tôi là người có nghị lực ».

« Coi chừng! Coi chừng không bị thua đấy! », mọi người reo hò. Giữa đám la hò chế diễu tôi leo lên đầu một cây gỗ. Khi tôi định đứng dậy, chân tôi bắt đầu trượt, và không trung lại đầy tiếng chế diễu.

Omi hoan nghênh tôi với một bộ mặt trò hề. Hẳn làm trò và giả vờ bị trượt ngã. Rồi lại lấy tay vẫy ghẹo tôi. Những bàn tay đeo găng của chúng tôi tát mạnh vào nhau, và lần nào tôi cũng lăn dưới sức mạnh của cái tát. Hẳn thè lưỡi và giả vờ ngã, nói:

« Ôi trời ơi! Tao sợ quá, mày khỏe ghê! Tao thua sắp té rồi. Nhìn đây này! »

Tôi thật rất khổ sở khi nhìn cái mặt nó chế diễu. Thế rồi tôi cứ dần dà bị đẩy lùi lại dọc cái khúc gỗ; tôi bắt buộc phải cúi mặt xuống. Thế rồi nó vớ được tay phải của tôi. Tôi cảm thấy ngón tay của nó bám chặt trong găng trắng của nó.

Một lúc, tôi và nó nhìn vào mắt nhau. Thật chỉ có một lúc. Về chế diễu hết rồi, và mắt nó ngó ngán ra. Có cái gì không phải thù hằn, nhưng căng thẳng như giây cung, hay là tại tôi tưởng tượng. Hay đó là cái lúc cảm thấy mất thăng bằng.

Gần như cùng một lúc, hai đứa chúng tôi rơi cạ bịch khỏi khúc gỗ. Omi đỡ tôi đứng dậy. Nó kéo mạnh tay tôi, và chẳng nói năng gì, phui bụi ra khỏi áo tôi. Cúi tay nó và găng bị lấm bụi và tuyết.

Nó dắt tay tôi và bắt đầu đi với tôi. Tôi nhìn mặt nó như trách cứ chỉ thân mật này. Không chừng vì người mạnh khỏe, nên ngay cả việc vui, tôi cũng cảm thấy hơi sợ, nhưng vào dịp này, tôi chỉ cảm thấy cánh tay của nó — làm như từ tay nó chuyển sang tay tôi, và rồi tràn lan ra khắp cả người tôi. Tôi cứ muốn đi với nó như thế mãi mãi.

Nhưng chúng tôi đi đến chỗ tập hợp và nó bỏ tay tôi ra, vì phải sắp hàng. Rồi sau đó, nó không nhìn về phía tôi nữa. Trong ngày lễ sau, nó ngồi cách tôi 4 ghế. Thỉnh thoảng tôi lại nhìn vết lấm trên găng của tôi và trên găng của Omi. Δ

Sài Gòn, đêm 7 tháng 12 năm 1970

(1) Kigensetsu: Kỷ nguyên Triết, là một lễ cử hành vào ngày 11 tháng 2 mỗi năm và bây giờ gọi là Kenkoku Kinen no Hi, nghĩa là lễ kỷ niệm Ngày Kiến Quốc.

SƠ THẢO: 15 NĂM VĂN XUÔI MIỀN NAM:

NHÓM này quy tụ hầu hết các nhà văn miền Nam phần đông gồm những tiểu thuyết gia hoạt động thường xuyên trên các nhật báo như Ngọc Linh, Sơn Nam, Lưu Nghi, Trang Thế Hy... Cùng một số nhà thơ có tiếng từ cách đây hơn 10 năm như Kiên Giang, Hà Liên Từ... Nhà giáo Thâm Thệ Hà cũng như nhà khảo cổ Vương Hồng Sển cũng góp mặt trong nhóm này. Hoạt động của nhóm có nhiều liên hệ với nhóm Bách Khoa qua sự trung gian của nhiều nhà văn hoạt động chung ở cả 2 bên như Nguyễn Ngự, Bình Nguyên Lộc, Thoại Nguyên, Mặc Thu, Nguyễn thiệu Lâu... Chủ trương chung của nhóm là vừa sáng tác văn nghệ vừa nghiên cứu văn học xã hội, trong đường hướng trình bày và giới thiệu một hình ảnh tốt đẹp và tiến bộ về miền Nam, vì thế tuần báo «Nhân Loại», cơ quan ngôn luận chính thức của nhóm, đã được sự ủng hộ nồng nhiệt của các giới độc giả miền Lục Tỉnh. Về Thơ, Kiên Giang là nhà thơ miền Nam kỳ cựu nổi tiếng qua tập thơ «Hoa Trắng Thôi Cài Trên Áo Tím» (Phù Sa xb, 1962) trong khi Sơn Nam là tác giả nhiều tác phẩm khảo cứu đặc sắc về miền Nam như «Nguyễn Trung Trực, Anh Hùng Dân Chải» (Viết chung với Ngọc Linh, Phù Sa xb, 1959). «Tìm Hiểu Đất Hậu Giang» (Phù Sa xb, 1960) và những tác phẩm mới nhất về loại này có thể kể đến là «Nói về Miền Nam» (Lá Bối xb, 1966), «Đồng Bằng Sông Cửu Long» (Lá Bối xb, 1970). Về văn tiểu thuyết có thể kể đến Ngọc Linh, Sơn Nam và Lưu Nghi là những nhà văn hoạt động nhiều nhất trong nhóm này. Tác phẩm chính của Lưu Nghi, «Đêm Trăng Mùa Hạ» đã được đăng tải lần đầu tiên trên «Nhân Loại». Không Nghi, Cao Hữu Huân và Lê Hương là 3 tiểu thuyết gia xuất hiện đều đặn với nhiều truyện ngắn về miền Nam trên tờ báo này nhưng về sau không thấy họ tiếp tục hoạt động nữa cũng như không có tác phẩm nào của họ được chính thức xuất bản. Ngọc Linh là nhà văn rất được cảm tình với một số lượng tiểu thuyết khá dồi dào trong khi Sơn Nam đến nay vẫn còn tiếp tục hoạt động qua nhiều lãnh vực văn chương và khảo cứu. Sau khi tờ báo NL đình bản, nhà xuất bản «Phù Sa» được thành lập để tiếp tục đường hướng quảng bá nền văn chương và văn hóa đặc biệt miền Nam.

— **NHÂN LOẠI** bỏ mới (Tuần báo) do Ngọc Linh chủ trương số 1 ra khoảng giữa tháng 9-1958, sau đó tự đình bản.

ĐÓN ĐỌC

KHUYNH HƯỚNG

tạp chí văn học nghệ thuật xuất bản định kỳ hàng tháng

SỐ 1 RA 1-1-1971

chủ đề

MÙA XUÂN TRONG HẠT MƯA PHÙN
MẬT THIẾT — NGUYỄN THÀNH XUÂN —
NGÔ NGUYỄN NGHIỆM — HOÀNG ĐÌNH
HUY QUAN — PHẠM VĂN THƠM —
— NGUYỄN BẮC SƠN — YÊN YÊN SANG
— LƯU NHƯ THỊ — TRỊNH BỬU HOÀI
— MANG VIÊN LONG — NGUYỄN HẢI CHÍ
— ĐỖ HỮU BÀ — ĐOÀN CÔNG AN

thư từ, bài vở: TRỊNH BỬU HOÀI
ngân phiếu, bảo đảm, tr. c tiếp: Phạm Văn Thơm

— Số 8 — Lê Lợi — Long Xuyên —

NGÀY NAY người ta biết nhiều đến Ngọc Linh nhờ vào những cuốn tiểu thuyết thường trực được chọn để đưa lên sân khấu cải lương trình diễn và quay thành phim. Điều đó chứng tỏ tác phẩm của ông đã đạt được một sự thành công đáng kể với đa số độc giả trung bình trong quần chúng. Ngọc Linh bắt đầu hoạt động vào khoảng những năm 56,57 với một truyện ngắn xuất hiện lần đầu tiên (Chiếc Áo Thiên Thánh, Tập truyện ngắn do nhiều người viết, Trùng Dương xb, 1957: Chi Hà) nhưng từ sau đó đến nay tất cả trên 15 tác phẩm đã in của ông đều được viết theo thể truyện dài và đặc biệt hơn nữa bất cứ cuốn truyện dài nào của ông cũng có chiều dài từ 300 trang đến 600 trang. Đó là trường hợp những truyện dài được cho đăng báo trước khi in thành sách: Ngọc Linh là một trong



Thiện gặp thấy con rể đang đi với một người đàn bà xa lạ, cũng vì tình cờ mà bác sĩ Thuận chữa bệnh cho đứa con gái của Trọng rồi đem chuyện đó kể lại cho Trọng nghe trong khi Trọng vẫn không hay biết gì hết về tình cảnh hiện giờ của vợ con mình, thế rồi 15 năm sau cũng nhờ tình cờ Trọng gặp lại con gái, rồi cả hai cô con gái của Trọng tuy không biết nhau nhưng lại cùng đi yêu một người (ĐMNX); Trong một tác phẩm khác (NHMS) người ta thấy cùng một lúc có đến 3 nhân vật nữ gặp gỡ nhau trong những trường hợp thật đặc biệt và lại cùng có những liên hệ mật thiết với một chàng trai — trung tâm điểm của câu chuyện (Yến, Thu Hương và Dã Lan).

Những trường hợp tình cờ như thế không bao giờ thiếu trong tác phẩm Ngọc Linh và có thể nói đã trở thành những điểm tựa nâng đỡ cốt truyện

ngọc linh

TIỂU THUYẾT VỀ NGHỊCH CẢNH

số ít tác giả viết Feuilleton kỳ cựu nhất ngay khi mà nó chưa thành một phong trào có bề thế như ngày nay.

Sự thành công trong thực tế không thể chối cãi được của tiểu thuyết Ngọc Linh có thể giải thích bằng cái nghệ thuật xây dựng cốt truyện của ông. Một cốt truyện, những cốt truyện có rất nhiều tình tiết éo le, ngoắt ngoáy: Điểm nổi bật nhất của truyện dài Ngọc Linh là những tình tiết tiểu thuyết rất phức tạp và khó khăn. Trước hết đó là cái hoàn cảnh tiểu thuyết đầy vẻ ngang trái luôn luôn tạo áp lực xô đẩy nhân vật đến chỗ rơi trệ như đây là trường hợp của một người đàn ông đã có vợ một ngày nào đó, chợt gặp lại người tình ngày trước cùng với đứa con thơ (Đôi Mắt Người Xưa, truyện dài, in lần đầu tiên 1961), trường hợp một mối tình ngang trái giữa hai anh em cùng mẹ khác cha (Hoa Nở Về Đêm, truyện dài, Sống Vui xb, 1963), hay như trường hợp của Tùng, một nhân vật bị lâm vào cái cảnh khó xử giữa tình và nghĩa, giữa bốn phận, lẽ phải và tình cảm riêng tư (Ngã Rẽ Tâm Tinh, truyện dài, Phù Sa xb, 1962) hoặc có khi thì đây lại là một câu truyện tranh chấp gay cấn giữa hai cha con vô tình xem nhau như kẻ thù (Như Hạt Mưa Sa, truyện dài, Miền Nam xb, 1965). Để tạo nên những hoàn cảnh rối rắm bất ngờ đó, tác giả đã phải xử dụng đến nhiều sự tình cờ, quá nhiều tình cờ từ những sự tình cờ nhỏ đến những sự tình cờ lớn hơn, những tình cờ nhỏ đưa đến những tình cờ lớn, tạo hoàn cảnh cho những tình cờ lớn xuất hiện. Chẳng hạn vì tình cờ mà ông

một cách rất có hiệu lực. Hơn thế nữa, những sự tình cờ được sắp đặt đưa đẩy như thế sẽ tạo ra thêm một yếu tố khác cũng quan trọng không kém trong việc phân chia và kết hợp tình tiết: Sự ngộ nhận. Dĩ nhiên cũng lại là những ngộ nhận nhỏ và những ngộ nhận lớn. Như sự ngộ nhận giữa Trâm với chồng và em vợ, sự ngộ nhận giữa Vinh và Phượng (Buổi Chiều Lá Rụng, Truyện dài, Phù Sa xb, 1962), sự ngộ nhận của bà Hoài Thu về cái tên L.L., sự ngộ nhận qua lại giữa Mộng Kiều và Văn Trúc (HVNĐ), sự ngộ nhận về sự hy sinh thầm lặng của Hà Anh (Trên Sông Hoàng Hôn, Truyện dài, Phù Sa xb, 1966), sự ngộ nhận của Hạnh về cái chết của mẹ mình (NRIT) v.v... Tất cả những yếu tố đó đã cùng góp phần tạo nên một cốt truyện éo le, ly kỳ trong đó người đọc luôn luôn được dẫn dắt đến trước những biến cố bất ngờ, những cảnh ngộ ngang trái, những hoàn cảnh khó xử. Tất cả đều chỉ là vì định mệnh, do định mệnh. Ý nghĩa của sự sắp đặt, dàn xếp sẵn của định mệnh. Định mệnh cho một thiếu số (nhân vật tiểu thuyết) nhưng lại được sẵn lòng chào đón bởi đa số (độc giả). Đó là sự quyền rũ của định mệnh trong tiểu thuyết Ngọc Linh. Bởi vì đầu sao, định mệnh ở đây cũng không đến nỗi tàn ác thái quá trong đoạn cuối: Tác phẩm

— một quà tặng cho học trò
— một quà tặng cho tuổi đã héo hơn
mơ mộng

MỘT LOÀI CHIM BÉ NHỎ
truyện dài ĐÌNH TIẾN LUYỀN

TẠP CHÍ VĂN NGHỆ

THỜI GIAN

Lâm Hảo Dũng — Nguyễn Bạch Dương —
Phù Sa Lộc — Nguyễn Hoài Vọng —
Vương Doãn Chi — Mặc Uyên Thi — Vũ
Phan Trần — Vương Phong Lan — Bạch
Du — Lý thị Kim Xương — Lê Trúc Khanh.

SỐ 1 PHÁT HÀNH ĐẦU THÁNG 12

Của Ngọc Linh vẫn thường tra chuồng những lối kết thúc hiền lành bao hàm ngấm ngấm một ý hướng tin tưởng lạc quan. Điều đó có ý nghĩa là dù có gặp phải bao nhiêu nghịch cảnh, bao nhiêu sự ngang trái khó khăn cuối cùng con người vẫn vượt thoát khỏi những thứ tù ngục của ngoại giới để tìm thấy cho mình một lối thoát vừa ý. Như lời nói đầy niềm tin phấn khởi của một người con gái đã từng nhiều lần bị cuộc đời xô đẩy vùi dập: « Con đã sống nhiều rồi và đã trải qua lắm nỗi đắng cay trong cuộc đời, cho dù có đi xa đến đâu cũng không sao. Xin cha cứ yên lòng, con sẽ không bao giờ sa chân như trước nữa đâu. Con sẽ ra sức làm việc và sẽ vươn lên trong cuộc đời, như bao nhiêu người khác » (ĐMNX, tr 643). Lối kết thúc trong tiểu thuyết Ngọc Linh vì vậy thường làm hài lòng người đọc, đặc biệt là giới người đọc ít đời đời. Tuy nhiên cũng chính vì thế mà truyện của Ngọc Linh tuy nhiên nhưng hầu hết vẫn có nhiều điểm trùng hợp, tương tự với nhau. Chẳng hạn như truyện nào của ông cũng có một mẫu nam nhân vật tốt và một mẫu nam nhân vật xấu có rất nhiều tính chất giống nhau: Trọng và Trán (ĐMNX), Hoài và Lê Trí (BCLR), Văn Trúc và Lê Long (HNVD), Thuyền và ông Hanh (NH MS)... Nói rõ hơn, tác phẩm của Ngọc Linh không thay đổi nhiều trong nội dung của nó.

Về hình thức, cách hành văn của Ngọc Linh thường rất đơn sơ và giản dị đôi khi đi đến chỗ dễ dãi và tự nhiên thái quá trong khi ngôn ngữ đối thoại được xử dụng ở đây luôn luôn là thứ ngôn ngữ thuần túy miền Nam (Những chữ đặc biệt: hông, nè, dữ hông, ghê quá hà...). Cũng phải ghi nhận thêm là bất cứ tác phẩm nào của Ngọc Linh cũng có rất nhiều đối thoại, một kết quả, tất yếu của nghệ thuật viết Feuilleton. Mặt khác, bối cảnh hầu như có tính cách duy nhất trong các truyện dài của ông là không khí niềm Nam từ gần 20 năm trở lại đây, ở thành phố lẫn thôn quê (Saigon, Vĩnh Long, Cái Bè)... Người ta cũng còn có thể ghi nhận là trong nhiều tác phẩm sau này Ngọc Linh là một trong số ít nhà văn miền Nam đã đưa thể giới cải lương vào tiểu thuyết đặc biệt là khai thác đời sống tình cảm của giới nghệ sĩ này như trong « Hoa Nở Về Đêm ». Nhưng nói chung dù khai thác đề tài, lựa chọn bầu không khí tiểu thuyết nào thì tác phẩm của Ngọc Linh vẫn là những tác phẩm sống nhờ cái phần tình tiết éo le của nó.

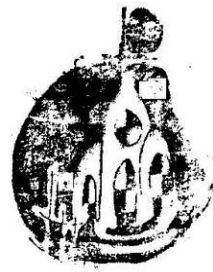
Trường hợp Ngọc Linh tiểu thuyết gia là một trường hợp văn chương (sáng tác) khó có được một định nghĩa chính xác và dứt khoát. Nói rõ hơn, phải nên liệt ông vào hàng ngũ những nhà văn nào theo đúng những tiêu chuẩn thông thường, những tiêu chuẩn thường căn cứ theo mức độ thành công của tác phẩm đối với một giới độc giả nào đó? Sự thành công khá dễ dàng của Ngọc Linh khiến người ta có thể vội vàng xếp ông vào hàng những nhà văn chuyên viết « truyện nhật trình » một cách dễ dãi và ăn khách một cách bình dân với một hình thức tiểu thuyết ít đời đời sự suy nghĩ và có nhiều tính chất dễ khơi động thị hiếu tình cảm của giới độc giả bình dân. Quả thực tiểu thuyết của Ngọc Linh có chứa đựng trong nó đầy đủ những tính chất đó thực nhưng phải công nhận là người ta vẫn không thể nhầm lẫn tác phẩm của ông với bất cứ tác phẩm của một nhà văn nào khác dù nhà văn đó có đạt được một sự thành công tương tự như ông. Nói một cách khác dù có được xem như là một nhà văn « bình dân » Ngọc Linh vẫn có những nét đặc sắc bậc ngời. Truyện của Ngọc Linh vì thế không thể được xem như chỉ có một giá trị hoàn toàn phụ phẩm và hời hợt. Đọc Ngọc Linh người ta vẫn luôn luôn có một cảm tưởng mơ hồ về một cái vẻ trữ tình nào đó không rõ ràng, một chút ít ý vị

lãng mạn rất thoáng qua nhưng vẫn đủ sức làm người ta rung động. Đó là một đôi khi không phải vì tình yêu mà người ta thấy Ngọc Linh nhà văn có vẻ như một thi sĩ có một cái nhìn hướng về sự vật khá thơ mộng, một sự lãng mạn tuy gần gũi, những tình cảm đậm thắm, bất ngờ, một tâm hồn trữ tình một cách kín đáo; « Nhưng rồi Thọ chú mắt nhìn Hà Anh vì nàng là nét linh động nhất trong buổi hoàng hôn. Nàng ngồi lặng lẽ, làn tóc đen chảy xuống đôi má mịn hồng, xuống đôi vai nhỏ thỏ và lưng áo lụa trắng tinh... » (TSHH, tr.71). Không phải do một sự tình cờ mà hầu hết những tác phẩm của Ngọc Linh đều có những cái nhan đề đầy tính chất trữ tình, nghe rất gợi cảm và nên thơ như « Buổi chiều Lá Rụng », « Trời Không Có Nắng », « Nắng Sớm Mưa Chiều », « Yêu Trong Hoàng Hôn », « Gạo Chợ Nước Sông », « Mái Tóc Ngày Trước », « Trên Sông Hoàng Hôn » v.v... Mỗi tác phẩm của Ngọc Linh dù có chứa đựng một nội dung phức tạp đầy những tình tiết gay go nhưng đều luôn luôn không ít thì nhiều ngấm chứa trong nó một ý tưởng trữ tình và thơ mộng một cách đậm thắm của tác giả như khi nói về một đôi mắt chứa đựng cả một thời gian vĩnh cửu của một người tình cũ: « Biết bao giờ cha quên được đôi mắt của mẹ con, đôi mắt buồn thắm thắm như chất chứa tất cả những đau khổ của cuộc đời... » (ĐMNX, tr. 640), về một không gian kỷ niệm — « Buổi Chiều Lá Rụng », « Hoài niệm ra ngoài

CAO HUY KHANH

trời, nắng chiều không còn gay gắt nữa. Hai bên đường lá úa rụng nhiều. Chàng nghĩ đến Trán đến những ngày xa xưa. » (BCLR, tr. 330) hoặc như một cảnh tượng bằng khuôn mặt dạt dào những tình cảm đầy tính chất thơ: « Giòng sông này buồn quá phải không có? Nhất là trong những buổi hoàng hôn như chiều nay » (TSHH, tr. 73). Đó là cái giá trị đầy hồn tình thơ mộng khá đặc biệt, trong những tác phẩm thành công một cách dễ dàng đối với đa số độc giả trung bình của Ngọc Linh. Điều đó cũng có nghĩa là những tác phẩm của ông không thể được xem như là những tác phẩm hoàn toàn, có một giá trị ăn khách phát thời đối với một số độc giả dễ tính nào đó. Mặt khác, dĩ nhiên đó cũng không phải là những tác phẩm khó khăn một cách trí thức có tính chất lý thuyết hay tư tưởng. Tác phẩm của Ngọc Linh không nghiêng hẳn về một bên nào và sự thành công của nó có một ý nghĩa khá phức tạp. Bởi vì những tác phẩm đó không ở hẳn vào một giới hạn nào rõ ràng theo sự phân chia thứ loại tiểu thuyết thường tình.

Ngọc Linh xứng đáng là một nhà văn theo đúng truyền thống các nhà văn miền Nam điển hình như Hồ Biểu Chánh hay Phú Đức nghĩa là tác phẩm của ông có đủ những tính chất đặc biệt như có một không khí, một bối cảnh (miền Nam) duy nhất, chuyên khai thác những đề tài chứa đựng nhiều tình tiết éo le gay cấn, xử dụng một ngôn ngữ (miền Nam) thuần túy và sống động và bất cứ tác phẩm nào cũng rất dài dòng (số trang) cũng như số lượng tác phẩm rất dồi dào. Đó là một thứ tiểu thuyết về nghịch cảnh đầy nan giải được nhìn bằng một cái nhìn thi sĩ một cách kín đáo và khiêm nhượng. Có lẽ đó cũng là cái tài tình tự nhiên và đơn sơ nhưng đậm thắm chung của người miền Nam vậy. Δ



nguyễn
nho
sa mạc

Đalat, ngày 24-09-70

TÔI bỗng nhớ đến một trong những nhà thơ trẻ mà KH đã nêu tên: trên số 72 Nguyễn thị Liên Phụng hay Nguyễn Nho Sa Mạc. Vâng tôi muốn nói hai người trên chỉ là một mà thôi. Tôi đã đọc thơ Sa Mạc từ những ngày còn nhỏ, khoảng năm 61, 62. Tôi yêu những vần thơ:

Sao không phải là xuân cho đời cứ đẹp
Cho loài người ca tụng mãi thiên nhiên
Đề muốn triệu mảnh hồn còn đóng khép
Theo chúng mình ôm hát khúc thiêng liêng

(Mùa hạ)

Sau đó được một người quen từ Đà Nẵng vào kể chuyện, có biết Sa Mạc. Anh có người yêu tên Liên Phụng và đạo đó những bài thơ của anh đều tùy hứng hoặc đề tên anh hoặc tên Liên Phụng.

Mùa xuân Sa Mạc chết. Trước đó anh có gửi cho người bạn ấy tấm thiệp Xuân do anh làm lấy. Những mảnh vải màu vàng cắt thành hình một cành hoa, đặt trên nền vải màu vàng cắt thành hình một cành hoa, đặt trên nền vải màu nâu thật khéo tay; những vần thơ trên tấm thiệp không ngờ là lời cuối của anh.

Sau đó trên tờ bán nguyệt san Bách Khoa có đăng mẫu cáo phó chia buồn cùng thân quyến anh.

Bảng đi sau tôi gặp lại người bạn cũ của Sa Mạc. Anh cho tôi biết, Sa Mạc trong một buổi đi ăn giò đây năm về, nhà thơ đã mất, năm ấy anh chưa được hai mươi tuổi.

Tôi tiếc tài nhà thơ trẻ với những vần thơ thắm vào hồn người đó:

Em đừng thả tình đi hoang muốn gì
Vắng em rồi làm nhớ cả chiều nay
Thương rất nhiều trên đôi mắt bàn tay
Yêu mến quá những khi mình gặp gỡ

Tôi đã khóc Sa Mạc, hay Liên Phụng cũng thế bằng những vần thơ đầu tiên của tuổi học trò, tiếc nhà thơ tôi chưa hề gặp mặt đã mất tài. Nếu ngày nay Khôi Hành không dành một số tưởng niệm những nhà thơ chết trẻ, thì có lẽ tờ bán thảo văn mãi mãi nằm lẫn lộn trong những trang giấy học trò ngày cũ.

Bài cho NGUYỄN NHO SA MẠC

Những mùa xuân xin trả về quá khứ
Những vần thơ còn đọng nét ưu tư
Những buổi mai có ướt sương mà
Thương đau đó thôi ôm hồn đất lạnh

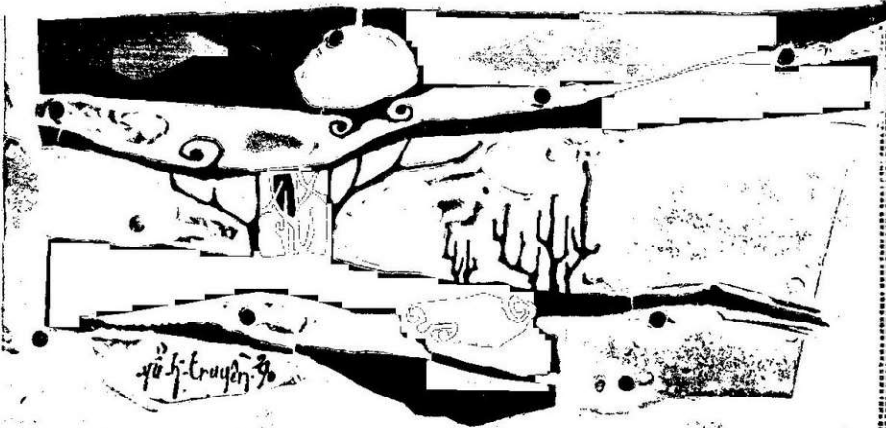
Buồn tan biến như những chiều buồn lặng
Tình đơn sơ thôi khúc đóa hoa tàn
Linh hồn người bay ngan ngát mây hoang
Xin dừng lại nghe lời thơ nhớ tưởng

Những lời thơ có còn chẳng phát cuối
Những suy tư chưa được nửa đời người
Có kết thành lời trần trời trên môi
Ngàn xuân đó ôm huyết sâu, trắng vầng

Khóc người thơ không một cành hoa trắng
Nén hương lòng chẳng đủ sáng vài giây
Giọt nức buồn rơi đọng mãi trên tay
Hồn thơ đó thôi ngàn năm già biệt.

Vân Uyên

SƯƠNG KHUYA



truyện ngắn

TỪ KỂ TƯỜNG

BUỔI CHIỀU, những vệt nắng biến mất trong các cành lá, nền trời bỗng nhiên ngã thấp xuống. Sương mù lần theo màu mây kéo lướt thướt trên ngọn đồi xa. Sóng biển cũng bắt đầu vỗ mạnh, nghe gần, như tiếng những con chim đập cánh trong khu vườn phía hông nhà. Hình như người ta đang đợi chờ đêm tối xuống.

Chiếc xe ngựa vừa đưa một người nào đó từ xa về căn nhà này, vẫn còn đứng im trên bãi cỏ trong sân. Người xà ích đội nón rơm úp sát mí mắt, ít thấy ông ta ngó lên, cũng như ít thấy ông ta cử động. Chiếc xe, con ngựa, và người xà ích in trong nền trời thành một cái bóng xám ngắt. Lâu lâu con ngựa giậm chân, quất đuôi một hai vòng đuôi đám muỗi bu quanh. Người xà ích ngồi im lặng trên cang xe, hút thuốc. Mặc dù ông ta có thể nhảy xuống đi chơi vòng vòng trong khoảng sân chờ đợi. Nhưng ông ta chờ đợi cái gì trong căn nhà đó? Không lẽ chờ rước đi một người sau khi đã đưa về đây một người?

Thử quay qua nói:

— Hình như người ta vừa mang về một cây thông?

— Sao em biết?

— Nhìn trong cốp xe kia.

Tôi nhìn đúng theo ngón tay Thử chỉ, lắc đầu:

— Anh không thấy gì cả.

— Sao lại không?

— Kính anh bị sương làm mờ đi. Anh chỉ nom được những chiếc lá cây ở gần thôi. Có một chiếc vàng hoe, như sắp rơi.

Thử nhòai người tôi trước nói:

— Tháo kính ra đưa đây em lau cho.

Tôi làm theo lời Thử. Nàng dùng khăn tay để lau kính cho tôi. Chiếc khăn màu trắng di động theo hai bàn tay thon nhỏ của Thử. Một lúc nàng trả kính và nói:

— Bây giờ anh đeo vào và nhìn kỹ xem có thấy như lời em nói hay không?

Tôi gạt đầu đeo kính vào mắt. Quả nhiên trong thùng xe có một cây thông thật lớn. Bây giờ tôi mới biết người xà ích còn chờ người trong nhà ra mang cây thông vào. Thử vịn hai tay vào thành xe như muốn đứng lên, động tác đó làm chiếc xe lắc lư, chồm tới trước. Tôi vội giữ xe lại và cười:

— Em cũng không thấy rõ à?

Thử ngheh cổ nói:

— Em muốn xem họ khiêng cây thông vào nhà,

và muốn xem coi họ để cây thông vào chỗ nào trong sân.

Tôi nói:

— Dĩ nhiên phải để ở giữa sân.

— Em lại thấy để xéo một góc sân mới đẹp.

Tôi âm ừ trong miệng, tránh cái lời Thử. Vì tôi biết nếu có cãi lại, Thử cũng không chịu thua, và biết đâu nàng còn giận dỗi nữa là khác. Tôi đứng yên lặng nhìn buổi chiều đưa những vạt nắng ra xa dần màu trời. Sương xuống nhiều, gần như che khuất cả một vùng đồi phía trước mặt. Bây giờ người trong nhà mới ra khiêng cây thông vào. Cây thông phải đến ba người khiêng, và có vẻ nặng nhọc. Thử hỏi:

— Anh có đi xe ngựa lần nào chưa?

— Đi rồi.

— Bao giờ?

— Hôm lên đây.

— Thế sao em không thấy xe ngựa dừng lại trước cửa nhà?

— Anh kêu dừng ở dưới dốc và đi bộ lên.

Thử cười:

— Anh thích đi bộ?

— Thích. Nhất là vào lúc trời sắp tối, như thế này.

Thử im lặng một lúc rồi hỏi:

— Sao bây giờ anh không đi bộ. Trời đang sắp tối rồi đó.

— Nhưng em có chịu ở nhà một mình không đã?

— Đưa em theo.

— Sương đang xuống, lạnh lắm. Sợ em không chịu nổi một tiếng đồng hồ.

Thử rút cổ:

— Đi đâu mà một tiếng đồng hồ lận?

Tôi đưa tay chỉ phía con dốc:

— Xuống dốc kia, lên ngọn đồi, vào rừng.

Thiếu gì chỗ đi.

— Như vậy chắc em theo không được đâu nhỉ?

Thử nói thật nhẹ, như chính hơi thở của nàng. Tôi dậm lại cái xe và người Thử ngồi lọt thỏm trong đó. Bỗng tôi đã bao quanh, che mất nửa khuôn mặt Thử. Mỗi lần chiếc xe động đẩy tôi lại nhìn xuống hai chân Thử, tôi quên không nhớ cái chân nào của nàng bị tật. Nhưng chiếc xe và chỗ ngồi duy nhất của người con gái làm tôi không thể nào an tâm. Như là có con sâu nào đó đang bò dưới

chân, một con sâu lá cây, xanh mượt, mang cái bụng đầy nước vàng. Và tôi cứ phải nhìn xuống bàn chân mình.

— Họ đã mang cây thông ra sân chưa anh?

— Không thấy.

— Em cũng không thấy gì hết. Trời tối.

— Vàng, trời tối.

Nói xong tôi khom lưng đầy chiếc xe đi vòng vòng trong sân. Thật khó mà đoán được ý muốn của Thử trong lúc này. Vì nàng ngồi bất động, đôi mắt mở lớn như nhìn sâu vào đêm tối. Trong lúc tôi đi ở phía sau lưng nàng, nghe tiếng thở rất nhẹ, hình như là của cây lá xung quanh chứ không phải của Thử. Chiếc xe cứ tiếp tục khua động những khớp sắt nối vào nhau. Tiếng kêu thật khó hiểu. Tôi đẩy Thử đi ba vòng sân tới trước hiên nhà rồi dừng lại. Ở đây có ánh đèn từ trong hắt ra một khoảng sáng xanh. Tôi chỉ kịp nhìn thấy một phần mái tóc và gương mặt Thử thì nàng đã đưa tay che mặt kêu lên:

— Cho em đi chỗ khác.

— Chỗ nào?

— Chỗ nào cũng được, miễn không ra ngoài ánh sáng đèn.

— Em sợ ánh sáng đèn?

Thử im lặng. Tôi chịu theo Thử, đẩy nàng sang một góc tối trong sân. Chỗ có một tàng cây lớn. Tôi nghe thoang thoang mùi hương, nhìn lên bắt gặp những chùm hoa nhỏ, màu trắng. Tôi nói:

— Anh đang ở dưới cây Dạ Lý Thủy.

Tôi nghe Thử nấc lên mấy tiếng. Vòng ra trước mặt Thử, tôi hỏi:

— Thử khóc à?

Thử mím môi, lắc đầu. Tôi đứng dựa vào thân cây thở một hơi dài. Cỗ xe ngựa lóc cóc rời khỏi căn nhà hàng xóm để ra con đường sỏi. Bây giờ Thử thật sự rơi vào một cõi im lặng. Tiếng nấc lúc này hình như được nuốt gọn trong cổ họng. Cả một di động nhỏ của Thử cũng không nghe thấy. Tôi vội ngắt một chùm bông đưa ra trước mặt. Mầu hoa trắng thoát trong bóng tối một cách mơ hồ. Tôi ném chùm hoa vào trong chỗ ngồi của Thử. Và bước đi. Thử gọi nhỏ:

— Anh.

Tôi nói:

— Anh đi xuống này một chút

— Anh đi vào khu rừng phải không?

Tôi im lặng nhảy luôn mấy cái xuống dưới đường. Tôi nghe tiếng xe ngựa còn gõ lóc cóc phía trước, hình như xe sắp sửa xuống con dốc. Tôi chạy theo thật nhanh. Nhưng khi tôi tới chân dốc thì chiếc xe ngựa đã đi khuất. Con dốc im phắc, chạy dài giữa hai viên cỏ xanh đen. Sương đã xuống nhiều, làm ướt những chiếc lá cây trên đầu. Và hơi rét lướt trên da mặt. Tôi dừng lại, chăm một liều thuốc. Bất ngờ dưới chân dốc có người đi lên và hỏi:

— Ông vừa đuổi theo xe ngựa?

Tôi ngạc nhiên hỏi lại:

— Sao cô biết?

— Tôi nghe tiếng chân ông chạy.

Tôi cười trong miệng. Cô gái đã đứng trước mặt tôi. Đốm lửa lóe lên cho tôi thấy lò mò gương mặt cô gái. Tôi nhận ra người hàng xóm.

Nàng nói:

— Chiếc xe ngựa đã quẹo vào nhà thờ.

— Chắc là chờ về cho có một cây thông nữa.

— Cây thông nào?

— Lúc này. Cô không có ở nhà à?

— Không. Tôi vừa xuống phố về tới đây.

Nhưng tôi biết hôm nay ở nhà có mua một cây thông lớn, cả mớ cỏ nữa, để rước chúa Hải Đông. Không ngờ người xà ích mang cây thông về sớm như vậy. Ông không chạy theo xe ngựa nữa sao?

— Chạy theo làm gì?

— Hẳn là ông muốn nhờ người xà ích mua một cây thông cho đêm Giáng Sinh chứ gì?

Tôi lắc đầu :

— Tôi không phải người ở trong căn nhà đó. Tôi cũng không có đạo.

— Là nhĩ ?

Tôi rít một hơi thuốc bật cười :

— Có cần phải giải thích cho cô nghe không ?

— Không cần. Nhưng nếu ông muốn. Vì tôi thấy ông vẫn đứng trong sân nhà với chị Thử, ít nhất là năm hôm rồi. Tôi tưởng ông là người trong căn nhà đó về chơi trong dịp lễ Giáng Sinh.

— Cô có quen với Thử ?

— Có, ngày trước tôi và Thử học chung. Nhưng từ khi chị ấy bị tai nạn tôi ít gặp. Mặc dù chiều nào cũng thấy chị ấy ngồi trong xe có người đẩy ra trước sân.

— Tôi biết tên cô là Hạ.

Cô gái ngược mặt, mở to mắt nhìn tôi, vẻ kinh ngạc. Tôi hỏi :

— Có phải không ?

— Chắc là chị Thử nói ?

— Thử im lặng nhiều hơn là nói. Tôi biết vì hôm đến đây nghe người trong nhà của cô kêu. Lúc cô đi tìm ngắt những cái hoa trước sân nhà.

— Ông nhớ dai ghê nhĩ ?

Tôi cười. Cô gái xin phép tôi để về nhà. Tôi lảng lảng tránh đường cho nàng bước lên. Qua khỏi một khoảng, tôi gọi :

— Hạ.

Cô gái dừng lại. Tôi ném cái tàn thuốc hỏi :

— Tôi muốn vào khu rừng bên kia đồi phải đi bằng lối nào ?

Hạ ngẫm nghĩ một lát rồi nói :

— Đi xuống chân dốc, tới chân đồi rẽ tay trái có con đường nhỏ, đi hết con đường ấy thì tới. Nhưng trời tối thế này không quen thì không tìm ra đường đâu.

— Không sao. Thế nào tôi cũng tìm được.

— Ông không đi lẻ nửa đêm ?

— Tôi không có đạo.

Hạ cười một tiếng nhỏ :

— Xin lỗi, tôi quên.

Cô gái bước đi, thoáng một cái, nàng đã khuất trong bóng tối. Tôi châm một điếu thuốc khác, và lững thững xuống con dốc. Nhưng đi được một quãng tôi quay lại, bỏ ý định vào khu rừng. Lúc về tới nhà tôi không thấy chiếc xe và Thử đâu cả. Chùm hoa tôi ngắt lúc này bây giờ nằm dưới đất. Tôi cúi xuống nhặt cành hoa bước đi lòng vòng trong khoảng sân, nghe tiếng chuông đồ ròn rã trong sương.

GÍO LẠNH và hơi sương đã vào đây trong phòng. Tôi không thể chớp mắt được trong tiếng chuông rền rã từ ngôi giáo đường vọng tới. Tôi choàng dậy mở tung ánh cửa sổ ngó xuống vườn cây. Căn phòng trên lầu cao, ánh đèn soi phía dưới hiện nhà. Trong hơi sương mờ cả một vùng tôi trông thấy những loài côn trùng xõa cánh tập vào ánh đèn, từng đôi cánh trắng bung ra rồi lao vào dóm sáng, nhanh như cái chớp mắt của Thử. Khu vườn im trong sương khuya, cây lá rũ thành những chiếc bóng đen đậm. Phía dưới những con đường dẫn về thành phố tiếng chân người không ngớt theo với tiếng cười đùa nô nức cho một cuộc lễ vào lúc nửa đêm. Bao giờ là nửa đêm ? Tôi đi loang quanh trong căn phòng nhỏ. Hình như trong giờ phút này tôi cũng chờ đợi một điều gì đó thật mơ hồ. Có lẽ dưới nhà mọi người cũng đã trở dậy, hay vẫn còn thức. Tôi đến bàn lấy bao thuốc bỏ vào túi ra ngoài bao lơn. Ngồi nhà thờ sáng choang ánh đèn. Khu rừng và ngọn đồi hình như cũng được thấp sáng, nơi đó tôi trông thấy những mảnh sương

lướt thướt bay trên cây lá màu xanh. Có thật nhiều người trên con dốc dẫn xuống khu phố, màu áo thấp thoáng sau những khoảng trống của cây cối nhìn thấy được. Và như vậy, cuộc lễ đã bắt đầu. Tôi tìm ra cầu thang để xuống nhà. Những bậc thang bước trong đêm khuya nghe một âm thanh buồn bã kỳ lạ. Tiếng chân của tôi nghe như tiếng chân của người nào, những bước chân như rơi hẫng vào trong không. Tôi nhận ra cái cầu thang quá dài, và căn nhà quá rộng lớn kể từ ngày tôi về đây.

Dưới nhà mọi người đều đã thức. Họ trình trọng trong những bộ quần áo đi lễ. Tất cả vây quanh phòng khách ăn những chiếc bánh ngọt, xem báo, thất lại cái tua của chụp đèn màu, để chờ đợi. Tôi tới ngồi xuống một chiếc ghế trống đối diện với mẹ Thử. Bà nói :

— Tường anh đã ngủ quên luôn, định nhờ người lên đánh thức đấy chứ. Ngó bộ không thích xem lễ, phải không ?

Đứa em nhỏ của Thử nói :

— Anh ấy không có đạo Mẹ ạ.

Bà cụ cười :

— Căn gì có đạo. Người ta khỏi người ngoại đạo mà họ vẫn nô nức đi lễ như thường.

Tôi cười :

— Hình như xem người ta đi lễ thích hơn bác ạ.

— Thì xem người ta đi lễ chứ ngó bộ cậu mà thuộc mặt câu kinh.

Mọi người đều cười. Tôi nhìn quanh trong phòng thấy những chiếc đèn Sao có tua thật đẹp. Đứa em của Thử khoe :

— Có cả cây thông và máng cỏ ngoài sân. Anh thích không ?

Tôi gật đầu ?

— Thích chứ.

— Vậy đi ra ngoài ấy mà ngắm. Chị Thử đang ngồi ngoài ấy.

— Bao giờ thì mới đi lễ ?

— Chút nữa.

Mẹ Thử đứng lên nói :

— Nhờ anh trông nhà với em Thử. Hay có đi đâu cũng nhớ về ăn lễ nửa đêm nhé.

Tôi mỉm cười đi ra ngoài sân. Thử cũng trình trọng trong bộ đồ mới, nàng đang ngắm những chiếc đèn nhỏ chớp tắt giăng mắc trên cây thông. Tôi ngồi xuống ghế đá bên cạnh chiếc xe của Thử hỏi :

— Vui không ?

Hình như Thử đã quên hết những giọt nước mắt khóc lúc đầu hôm. Nàng mở to mắt nhìn tôi mỉm cười :

— Vui chứ. Em thức từ đầu hôm đến giờ.

— Không buồn ngủ ?

— Không. Cứ nhìn mãi những chiếc đèn xinh xắn này chả thấy buồn ngủ tí nào.

— Trong nhà người ta đang : soạn đi lễ.

Thử cười khúc khích :

— Năm nay em lễ ở nhà.

— Em cũng có thể đi tới nhà thờ vậy.

Thử ngó tôi :

— Với chiếc xe này ?

— Anh sẽ đưa em đi.

Thử im lặng ngược nhìn những chòm sao mờ mọc trên nền trời. Những chòm sao rất mờ vì sương mù xuống nhiều. Tôi biết Thử đang nghĩ đến cái chân tật của nàng, và tôi đã vô tình làm cho nàng phải nghĩ tới. Tôi nói chuyện khác :

— Anh vừa gặp cô gái hàng xóm. Cô ấy nói là quen với em. Hai người trước đây học chung một lớp, phải không ?

Thử gật đầu :

— Hạ. Chắc anh gặp Hạ chứ gì ?

— Đúng là Hạ. Cô ấy vừa dưới phố về.

— Đã lâu em không đi phố. Em không còn đi phố được nữa.

Tôi ái ngại nhìn chiếc xe, trong ánh đèn xanh đỏ chiếu từ cây thông lớn, những thanh sắt trắng lấp lánh như những đường sóng trên dòng sông có nhiều phù sa. Tiếng chuông lễ vẫn không ngớt đổ, trên đầu Thử, lá cây im sững, nom rừ rượi, không khi dấy hơi sương. Trong nhà đã kéo nhau tới nhà thờ, họ đi ngang qua chỗ tôi và Thử ngồi, mỉm cười. Không ai nói với Thử một lời nào, kể cả đứa em nhỏ của Thử. Điều này làm cho Thử tội nghiệp. Tôi nhìn người con gái trong xe như một pho tượng lạnh lùng ngoài công viên đông người, trong cuộc lễ.

— Anh đã vào khu rừng chưa ?

— Chưa. Đi vào đó một mình lúc này thật không còn gì buồn bã và cô đơn hơn.

— Trong đó bây giờ đông người lắm. Họ là những cặp tình nhân ra đời trong đêm Noel cùng với Chúa.

— Anh nghĩ là trong khu rừng có một dòng suối.

Thử cười, giọng cười đột nhiên thanh thoát. Tôi chợt nhớ Thử hãy còn là một thiếu nữ, đúng hơn là một đứa trẻ con. Bây giờ Thử lại trông càng bé nhỏ hơn nữa. Nhỏ bằng một cành thông trong rất nhiều cành thông giăng mắc ánh đèn xanh đỏ kia.

— Nhà bắt đầu vắng. Thế mà thích đấy anh nhĩ ?

Tôi gật đầu :

— Nhưng buồn.

— Em không thấy buồn.

Thử ngược nhìn những vì sao sáng trên trời. Đêm nay có lẽ tất cả những vì sao trên trời đều sáng. Thử nói :

— Anh đưa em đến một gốc tối vắng kia. ➡

HÀ NGUYỄN THẠCH



LỐI VỀ TRONG TÔI

tôi hái đời tôi từng cánh lá
sớm mai nào nhựa vấy đầy tay
con đau khổ trở cảnh xuân lạ
ai chấp hồn tôi theo bóng quay

động giấc sầu mây vỡ từng đêm
tức ai cuốn gió gọi bện thêm
tôi xô tôi xuống bờ sinh tử
để giấu ngày vui không gọi tên

có tiếng cười ai rung cõi tim
lay tôi thức suốt lối tru phiền
dẫn tôi về đón giòng sông lạ
xuôi với lòng trôi về vô biên

phải đến đây rồi hãy bước đi
vô sao mắt lệ tròn viên bi
ném vào khoảng trống nhân sinh đó
rồi nhủ lòng thôi hãy trở về, Δ



chuyện cảm đơn bà

CÒN LƯỢT VỀ

Luật sư tiến từ tôi tới địa điểm hành quyết. Trời mưa như trút nước. Từ tôi nhìn luật sư, rồi nhìn bộ quần áo ướt của mình chép miệng nói:

— Thật là xui cho tôi quá! Chuyển đi cuối cùng trong đời mà cũng không được khô ráo.

Luật sư:

— Anh còn may hơn tôi, vì tôi còn phải trở về nữa.

TƯƠNG MÁC HƯ

Tình cờ một hôm Thái được gặp mặt nữ ca sĩ Khánh Lệ Dung mà anh vẫn hâm mộ giọng hát

qua màn ảnh nhỏ. Đây là lần đầu tiên anh được thấy mặt Khánh Lệ Dung ngoài đời. Anh thất vọng vì ở ngoài Khánh Lệ Dung cũng xấu như anh thấy trên màn ảnh. Sau khi được giới thiệu với người nữ danh ca, Thái suýt xoa lúng túng nói:

— Thật rất hân hạnh được thấy mặt cô. Mãi cho tới bây giờ tôi vẫn cứ yên trí là cái máy ti vi của tôi bị hư.

BỊ BỆNH TỪ BAO GIỜ

Một thanh niên mãi ngỡ ngác, quần áo xốc xếch, râu ria xồm xoàm chạy ủa vào phòng mạch một bác sĩ nói hồn hèn:

— Thưa bác sĩ, xin bác sĩ rộng lượng cứu giúp tôi.

Bác sĩ ôn tồn nói:

— Đó là hồn phách của tôi. Anh cứ bình tĩnh, kể cho tôi nghe bệnh trạng ra sao.

— Thưa bác sĩ tôi bị mất ngủ, hồi hộp, lo sợ. Lúc nào tôi cũng có cảm tưởng như mình đang bị theo dõi, rình rập. Ra đường hề thấy cảnh sát hay quân cảnh, tim tôi đập mạnh và muốn tìm cách lẩn trốn họ. Đêm khuya sau giờ giới nghiêm mỗi khi nghe thấy tiếng xe tuần tiễu xích đu, tôi lo lắng sợ hãi.

— Đó là một hình thái của chứng thần kinh. Anh bị chứng bệnh này từ lâu rồi?

Thanh niên đáp:

— Dạ mới một tuần nay, từ khi tôi vượt ngục.

SỮA TI VI

Một bà góa chồng, kêu thợ tới sửa cái ti vi tại nhà. Người thợ loay hoay trong khoảng mười phút đã sửa xong. Bà mở máy thấy hình ảnh rõ ràng như cũ có vẻ hài lòng lắm, hỏi người thợ:

— Ông tính bao nhiêu tiền?

— Xin bà cho một ngàn tiền công và hai trăm tiền xe.

Bà già nhăn mặt:

— Trời ơi sao ông tính mắc vậy! Sửa trong mười phút mà ông tính một ngàn đồng.

Người thợ giải thích:

— Thưa bà, theo thông lệ của hãng tôi mỗi lần đi sửa tại nhà như thế này dù sửa trong mười phút hay nửa giờ cũng tính giá tối thiểu là một giờ.

Góa phụ cười duyên:

— Nếu vậy tôi còn được quyền hưởng năm mươi phút nữa. Anh ngồi xuống nói chuyện với tôi đi. Đã mấy năm nay không có người khách đàn ông nào tới thăm tôi rồi đây!



TUẦN BÁO VĂN HỌC NGHỆ THUẬT
RA NGÀY THỨ NĂM • CHỦ TRƯỞNG
HỘI VĂN NGHỆ SĨ QUÂN ĐỘI • GIẤY
PHÉP XUẤT BẢN SỐ 3581BT/BC
NGÀY 26-3-69 • TÒA SOẠN VÀ TRỊ
SỰ 225-227 PHẠM NGŨ LÃO SAIGON
ĐT: 25.863

Chủ Nhiệm, Chủ Bút
ANH VIỆT
TRẦN VĂN TRỌNG

Phụ Tá Chủ Nhiệm
HY VĂN

Thư ký Tòa soạn
VIÊN LINH

Bộ Biên Tập Thường Xuyên
TÔ KIỀU NGÂN • LÊ ĐÌNH THẠCH • HOÀNG NGỌC LIÊN •
ĐẶNG TRẦN HUÂN • NGUYỄN H. THÔNG • DƯƠNG TRỮ LA

Về
NG. HỮU NHẬT • LUU HUỖN TRUYỀN • NGUYỄN HẢI CHÍ

Trình bày bìa và ruột
VIÊN LINH

Thư từ ngân phiếu đề tên
Chủ Nhiệm • Bài vở đề tên
Thư ký Tòa Soạn • Giá 25đ.
mỗi số • Công sở giá gấp đôi.

Bài vở gửi cho Khởi Hành xin miễn
gửi cho báo khác, và ngược lại •
Tòa soạn không trả lại bản thảo dù
có lời yêu cầu.

Tôi đứng lên đẩy chiếc xe đưa Thử tới dưới gốc Dạ Lý Thủy. Hương hoa tỏa ra trong đêm, thơm ngát.

— Ngắt cho em cành bông.

Tôi chịu theo ý Thử, ngắt cho nàng cành bông. Thử cầm cành hoa đưa qua ngang mũi. Chiếc xe khuếch ánh đèn, những thanh sắt trắng không còn phản chiếu ánh đèn lấp lánh nữa. Thử có vẻ hài lòng trong bóng tối này. Một lúc Thử nói:

— Bây giờ anh có thể đi chơi đâu đó được rồi. Em có thể ngồi đây một mình chờ mọi người về.

— Em không sợ sương xuống lạnh sao? Đêm Giáng Sinh mà bị ốm thì xui lắm.

— Trước khi anh về đây em vẫn ngồi như thế này. Không có sương mù nào làm cho em lạnh cả. Em càng mong cho đêm nay sương xuống thật nhiều để em hóa thành cây thông phủ đầy tuyết.

Tôi cười:

— Trong chuyện cổ tích.

— Anh vào tắt giùm những ngọn đèn trong nhà đi. Kể cả ngọn đèn ngoài hiên.

— Như vậy sẽ tối lắm.

— Em thích ngồi trong bóng tối mà.

Tôi đi vào nhà tắt hết những ngọn đèn theo ý của Thử. Bây giờ trong nhà tối om. Tôi quay trở lại nói:

— Anh đi một chút.

Thử đưa bàn tay nói:

— Xem lễ vui nhé.

Tôi gạt đầu. Phóng xuống những bậc thềm, chân tôi dẫm trên xác lá khô kêu ròn. Ra đường tôi đứng thật lâu trong bóng tối, điều thuốc trên miệng đã tàn, tôi thổi phụt một cái mạnh cho tàn thuốc văng xuống đất, ngay phía trước mặt. Tất

cả mọi người hình như đã vào hết trong nhà thờ hoặc xuống phố. Con đường vắng hoe. Tôi đi thật chậm và nghe những chiếc lá cây tinh cò rơi từ trên cao xuống. Tiếng lá rơi thật nhẹ, như hơi thở. Tôi gặp Hạ ngay dưới chân dốc. Hạ cười nói trong bóng tối:

— Lần này chắc ông không còn đuổi theo xe ngựa nữa?

Tôi cười:

— Hạ không đi lễ?

— Lễ đã tan rồi, tôi vừa ở nhà thờ ra.

— Không đi phố?

— Tôi sợ dưới phố đông người. Ông còn muốn vào rừng không?

— Tôi đang đi đến khu rừng đây.

Hạ nói bất ngờ:

— Để tôi dẫn ông đi. Người lạ đi trong đêm tối thế này vào khu rừng dễ bị lạc lắm. Nhất là phải phân vân trước nhiều ngã đường. Tôi biết một con đường tắt, đi nhanh lắm.

Và Hạ quay đi, tôi theo bên cạnh Hạ, không nói một lời nào. Cô gái cũng im lặng. Hình như Hạ thở rất mạnh, và bây giờ tôi mới nghe hơi thở phả ra bên mũi thật nóng. Sương làm ướt những ria cò dưới chân. Lúc vào trong khu rừng, nơi đây đã vắng người. Hạ nói họ đã dẫn nhau xuống phố. Tôi nhìn trên bãi cỏ thấy rơi rớt những chiếc nón, những cái mặt nạ, những bộ ria mép, và thật nhiều giấy vụn. Chúng tôi trước lúc tôi và Hạ lên đây khu rừng đã chặn ních những người. Hạ dừng lại kêu một và ngồi xuống bãi cỏ. Tôi đứng chăm một điều thuốc. Một con chim nào đó vỗ cánh bay khỏi ngọn cây trên đầu khi nghe thấy tiếng động.

— Ông có thể ở trong khu rừng này hết đêm nay không.

— Điều này không khó gì.

— Ông không trở về căn nhà đó sao?

— Tôi chỉ trọ mấy hôm. Trước khi ghé nhà tôi vẫn ngỡ Truy còn sống. Nào ngờ Truy đã chết. Tôi không thể đi khỏi thành phố này giữa lúc chiều hôm.

— Anh Truy à. Trước đây tôi vẫn thường gặp anh ấy ngoài phố. Anh Truy thương Thử nhất nhà.

— Từ dạo Thử bị tai nạn gãy chân Hạ không thường qua nữa?

Hạ đáp nhỏ:

— Tôi sợ nhìn thấy chiếc xe của Thử, sợ thấy Thử ngồi trong đó. Gặp Thử chắc tôi sẽ khóc.

Tôi gạt đầu:

— Thử thật mau nước mắt. Cô đã hết mệt chưa? Chúng ta đi tới dòng suối.

Hạ ngạc nhiên:

— Dòng suối nào?

— Thử nói trong khu rừng này có một dòng suối thật đẹp.

Bất ngờ tôi cúi xuống nắm tay Hạ, kéo nàng đứng lên. Hạ hoảng hốt trong tay tôi:

— Không có dòng suối nào trong khu rừng này cả. Thử gạt ông đó.

Tôi nghe hơi thở bàng hoàng của Hạ. Nàng vùng khỏi tay tôi vụt chạy về phía trước. Bỗng Hạ vấp một cái cây nhỏ ngã xuống cỏ. Tôi nghĩ nếu Thử bước ra khỏi xe chắc cũng sẽ ngã như vậy. Lúc Hạ đứng lên tôi thấy phất những hạt sương bám trên tóc nàng. Và Hạ bật khóc. Chuông nhà thờ bỗng gióng lên inh ỏi. Ở đây nghe chuông đổ thật gần. Hạ bặt tai lại, lắc đầu. Khu rừng âm u với những cơn gió lướt trên các cành cây, và sương khuya như đọng lại, lạnh buốt dưới chân. Δ

Hiệu nhún vai, tỏ vẻ không hướng ứng về hôn nhân ở Nhã :

— Biết đâu đấy ! Có mấy người bỏ cái tình này đi mà rồi lại trở về đâu ! Ở trong Sài Gòn, đâu sao cuộc sống cũng dễ dàng hơn, lời cuốn hơn.

Nhã nói lảng, khi chợt nhận ra cò tay phải của Hiệu có quần băng trắng :

— Ủa, tay Hiệu làm sao vậy ? Sáng hôm qua Nhã đâu có thấy tay Hiệu bị băng...!

Hiệu nhìn xuống cò tay mình, vẫn với giọng nhảm nhãng :

— Đáp lộn. Tối qua.

Cuối cùng, nhận ra Nhã đang vẹo người xách chiếc va li có vẻ khá nặng, Hiệu vội đỡ lấy băng tay trái :

— Nhã để Hiệu xách cho. Tay trái Hiệu còn mạnh chán.

Sau khi đã gói hành lý và lãnh thẻ lên tàu, Nhã quay lại chỗ Hiệu. Không đứng, Nhã thấy thương cảm Hiệu quá. Hiệu đứng đó, nét mặt phờ phạc, hai tay đút túi quần. Nhã nhớ đến những câu Thúy nói tối hôm qua. Và Nhã chợt cảm thấy lúng túng khi đứng đối diện với Hiệu, Hiệu quay lại nhìn Nhã, cười gượng :

— Xong cả chưa, Nhã ?

Nhã nhẹ gật đầu. Một thoáng im lặng trôi qua, Nhã đề nghị :

— Mình đi uống cái gì chẳng, Hiệu ? Còn gần một giờ nữa xe ca mới khởi hành ra phi trường kia.

Hiệu khẽ gật đầu, không nói gì, lặng lẽ cùng Nhã sánh bước đến một quán cóc xé phía trước trạm hàng không.

Một ly cà phê đen và một ly cà phê sữa được đem ra đặt giữa hai người. Nhã cố gắng gợi chuyện trước một cách vụng về :

— Hồi tối hôm qua Thúy có ghé thăm Nhã chơi, bảo gặp Hiệu hỏi chiều ở quán nhậu gì đó đi ra...

Hiệu hỏi bạn, sau vài giây đắn đo, một cách ngớ ngẩn :

— Tại sao Nhã phải cày cục vào tận Sài Gòn học như thế không biết ? Bộ ngoài này không có lớp đệ nhất cho Nhã học để thi Tú tài hai hay sao chứ ?

Nhã bắt đầu cảm thấy bức dọc. Hiệu lấy quyền gì mà hỏi vậy Nhã như vậy chứ ? Nàng đáp, mắt không nhìn Hiệu :

— Mọi việc đã thu xếp xong đâu vào đấy cả rồi. Đừng đặt lại một vấn đề không có liên hệ gì đến Hiệu như thế.

Hiệu đỏ mặt :

Sao lại không liên hệ chứ ? ! Nếu Nhã biết...

Nhã đỏ quạch :

— Nếu Hiệu còn có cái giọng nhảm nhãng khó chịu ấy nữa... Nhã bắt buộc phải xin lỗi để Hiệu ngồi đây một mình ! Nhã muốn

ra đi vui vẻ để khi trở lại cũng gặp sự vui vẻ.

Hiệu im lặng một lát rồi nói như nói một mình hay với một người nào đó không phải Nhã, với giọng cay đắng :

— Phải, con gái thời buổi này mà. Họ đâu thèm ngó ngang gì đến mấy thằng con trai đã mang sẵn cái gông cùm quân dịch trên đầu trên cổ kia chứ. Hiệu tự hỏi không biết chị Hòa đã tiêm nhiễm vào đầu óc Nhã những gì vậy ?

Nhã cảm thấy không thể kiên nhẫn thêm được nữa :

— Hiệu đừng tự cho phép đi quá xa cái giới hạn bằng hữu !

Nhã nghe ngao ngán trong lòng. Sự nóng nảy của Hiệu làm nàng vừa buồn vừa thất vọng. Nhã tự trách đã không đủ can đảm nói cho Hiệu rõ những suy nghĩ của mình : rằng Nhã tự thấy còn nhỏ quá, rằng Nhã muốn

xảy ra. Thời buổi này, có lẽ đó là lối thoát duy nhất của thằng con trai...

— Thoát, hay thực sự ngược lại ?

— Tạm thời là một lối thoát, cứ tạm cho là như vậy đi. Dĩ nhiên sự chán nản đã có từ lâu trong Hiệu. Trước Hiệu còn tìm thấy niềm vui được ngồi trò chuyện với Nhã. Giờ thì Hiệu thấy không còn gì nữa. Hiệu nghĩ mình nên rời đây ra đi là vừa.

Hai người im lặng trầm ngâm trong mấy phút. Sau cùng Nhã lên tiếng phá vỡ sự im lặng, song giọng nói của nàng thoáng một vẻ buồn xa vắng :

— Cuộc đời còn nhiều thay đổi và chính bạn mình cũng sẽ còn trải qua không biết bao nhiêu thay đổi nữa, Hiệu ơi, trước khi cá tính tạm trở nên vững vàng... Biết đâu trên đường đời sau này

Nếu chị ấy có thể giúp được gì cho Hiệu...

Hiệu cười nhạt :

— Cảm ơn Nhã, và cả chị Hòa nữa. Hiệu thấy việc đó không cần thiết. Hiệu sẽ tìm lấy chỗ đứng của mình, nếu Hiệu thực sự có tài. Bây giờ Hiệu bắt đầu nhận ra rằng chỉ có mình mình mới thực sự giúp được mình mà thôi.

Giọng nói của Hiệu có một vẻ cương quyết làm Nhã thêm cảm mến bạn. Nàng nhớ đến thái độ quyết liệt đầy thiết tha của nhà thơ Phùng Quán trong bài thơ « Lời Mẹ Dặn ». Dĩ nhiên hai sự quyết liệt mang tính chất cùng hoàn cảnh khác nhau, song chúng cũng khơi dậy nơi Nhã một niềm cảm phục. Nhã thì thầm trong đầu, Hiệu ơi, ít ra là như vậy chứ. Nhã sẽ rời đây ra đi với một ý nghĩ tốt về Hiệu, và cùng với ý nghĩ tốt đó là những kỷ niệm của mười tám năm là cô bé rồi thiếu nữ tại cái thị trấn miền biển này... Đó là những hành trang tinh thần mà Nhã sẽ mang theo với Nhã vào Sài Gòn. Hãy để tương lai chúng ta cho thời gian định đoạt, Hiệu à, khi mà tâm hồn và cá tính của chúng ta đã thành hình, thành thể...

— Hiệu sẽ hồi âm thư của Nhã không ?

— Lẽ dĩ nhiên là có.

— Thời thế Nhã đi nhè. Tôi giờ lên xe ca rồi. Hiệu ở lại nhè.

Hiệu đứng dậy trả tiền nước, rồi tiễn bạn lên xe ca.

— Nhã đi cho bằng an, và cho vui nhè.

— Cảm ơn Hiệu. Chúc Hiệu nhiều may mắn.

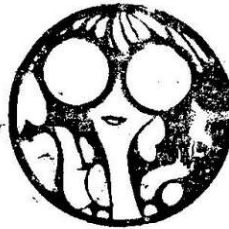
Chiếc xe ca chở Nhã ra phi trường từ từ chuyển bánh, bỏ Hiệu lại phía sau.

Nhã thở ra, tựa lưng vào ghế, lấy kính mắt ra đeo lên mắt. Trong hai giờ nữa Nhã sẽ đặt chân xuống phi trường Tân Sơn Nhất và một cuộc sống mới sẽ bắt đầu. Bây giờ còn quá sớm để cho Nhã có thể phân tích tâm trạng đang hết sức xao động của mình. Nhã chợt nhớ đến nhân vật Scarlett trong cuốn « Cuốn Theo Chiều Gió », ở đoạn kết, với một tâm trạng hết sức giao động, đã thốt lên, ta sẽ nghĩ lại tất cả ngày mai... Nhã sẽ nghĩ lại tất cả vào ngày mai, khi nào tâm hồn bình tĩnh trở lại...

còn tiếp

CHÂN TRỜI MÈNH MANG

8



học cho đến nơi đến chốn để có được một nghề nghiệp vững vàng đây, rằng cái giọng của Hiệu có thể làm tiêu tán tâm cảm tình tốt đẹp Nhã vẫn dành cho Hiệu, rằng chị Hòa không ăn thua gì đến quyết định của Nhã hết, rằng...

— Chúng mình còn trẻ quá, nếu không muốn nói là còn trẻ con quá, Hiệu biết không ? Cho đến bây giờ, Nhã cũng chưa thực sự hiểu rõ tâm tính Nhã ra sao, Nhã muốn gì... Nhã chỉ biết có một điều, là học cho xong đi đã, rồi tất cả những vấn đề, những băn khoăn của mình sẽ vỡ lẽ ra theo thời gian và kinh nghiệm sống...

Nhã ngừng lại, xoay xoay ly cà phê sữa trong tay. Nàng hiểu những điều nàng vừa nói ra là những điều nàng đã nghe chị Hòa nói nhiều lần.

Sau một lúc im lặng, Hiệu bỗng cười nhỏ, miệng méo xệch :

— Đâu sao... Hiệu cũng xin lỗi Nhã về thái độ bất nhã vừa qua của Hiệu. Nhã đừng giận Hiệu nghe ? Thực ra thì lúc nào Hiệu cũng vẫn dành cho Nhã một sự nể trọng. Không chừng... khi Nhã có dịp về lại nơi đây, có lẽ Hiệu đã đi rồi. Nhã đi khỏi tỉnh này, Hiệu thấy cuộc sống trở nên vô vị...

— Hiệu định đi đâu vậy ?

— Chắc là nhập ngũ. Trước sau gì thì rồi chuyện đó cũng sẽ

thể nào mình chẳng có dịp gặp nhau và cùng ôn lại những kỷ niệm của những năm thiếu thời bây giờ, Hiệu nhỉ ? Nhã cũng quý mến Hiệu lắm và có lẽ Nhã không bao giờ có thể quên được Hiệu.

Lần đầu tiên Hiệu nhìn thẳng vào đôi mắt Nhã, và im lặng. Gã con trai chợt ao ước chỗ họ ngồi là một góc biệt lập trong một quán cà phê yên tĩnh nào đó, hay trên một bãi biển vắng nào đó thay vì là cái quán cóc ồn ào đối diện với một trạm hàng không chứa đựng trong nó tất cả những vội vã, bận rộn của cuộc sống đang được máy móc hóa dần dần này. Hiệu lấy ra bao thuốc đã với một nửa, lấy một điếu châm hút, rồi thông thả nói trước tia nhìn chăm chú nhưng không ngạc nhiên của Nhã; dù đây là lần đầu tiên Nhã thấy bạn hút thuốc :

— Có lẽ Nhã nói đúng. Hiệu đang cảm thấy một thúc đẩy sáng tác thiết tha. Dĩ nhiên Hiệu không, hoặc có lẽ chưa có cái tham vọng trở thành nhà văn. Nhưng Hiệu sẽ viết...

Nhã mỉm cười thanh thản và trong phút giây, nàng cảm thấy muốn nắm bàn tay bạn siết chặt.

— Chị Hòa quen nhiều người trong giới văn nghệ sĩ ở Sài Gòn.

NĂM 1945, cuộc cách mạng tháng Tám bùng dậy. Biển cả lịch sử đó, mọi người bị lôi cuốn vào niềm vui lớn nhất của dân tộc. Cũng như những văn nghệ sĩ tiên chiến khác, thời kỳ này Nguyễn Hồng hoạt động rất hăng, đi tuyên truyền cổ vũ cho Việt Nam độc lập, thành lập bộ máy chính quyền mới của người Việt.

Đồng thời, Nguyễn Hồng cũng sáng tác rất hăng, những chuyện ngắn của Nguyễn Hồng xuất hiện đều trên các báo «Cứu Quốc» và tạp chí Văn Nghệ. Trong số những tác phẩm thời ấy, nổi hơn cả ta thấy có: **BUỒI CHIỀU XẤM, MỘT CUỘC TUẦN HÀNH** v.v... Những tác phẩm này, sau 1955, Bộ Giáo Dục miền Bắc cho đem vào chương trình VĂN cho học sinh, sinh viên đại học miền Bắc học tập.

Và, có thể nói, khi Tổ Hữu và Đặng Thái Mai thành lập Hội Văn Hóa Cứu Quốc, Nguyễn Hồng là người đầu tiên được mời làm ủy viên Ban Chấp Hành của Hội này. Từ đây, nghiêm nhiên Nguyễn Hồng là một cán bộ của Mặt Trận Việt Minh, một cán bộ văn hóa, thông tin tuyên truyền.

19-12-1946 — toàn quốc kháng chiến — Nguyễn Hồng theo mọi người chạy vào chiến khu Việt Bắc ở Thái Nguyên. Năm 1947, khi Trung Ương Đảng quyết định kết nạp tập thể những văn nghệ sĩ tiên chiến vào Đảng để dễ dàng lãnh đạo họ trong những công tác sau này, Nguyễn Hồng được xem như loại «đứng đầu số» được Đảng «chiếu cố» đến trước tiên.

Rồi cũng như bao nhiêu văn nghệ sĩ tiên chiến khác, Nguyễn Hồng nhà văn trở thành Nguyễn Hồng cán bộ chính trị, công tác ở Bộ Văn Hóa Thông Tin và Hội Văn Nghệ. Quen nếp sống khổ cực lắm than từ ngày còn bé, nên vào Chiến Khu Việt Bắc Nguyễn Hồng thích nghỉ ngay được với hoàn cảnh thiếu thốn gian khổ của núi rừng, không hề kêu rên hay đề lộ một ước mơ còn con nỏ về cuộc sống xa hoa của Hà nội, qua những câu chuyện, tâm sự với bạn bè.

Vốn «cụ non», khô khan cần cỗi, «già trước tuổi», vào chiến khu kháng chiến Nguyễn Hồng lại càng «già» hơn, ít nói, ít cười. Vóc dáng «quê mùa» thô kệch của Nguyễn Hồng ở hoàn cảnh mới này, Nguyễn Hồng thực đúng là điển hình cho loại cán bộ «răng đen mã tấu», loại cán bộ mặc quần áo ta, màu chàm, màu nâu, quần ống túm cột dây, gói đầu bao gạo mỗi khi đi công tác xa. Đầu đội nón nan, hông mang «túi dẹt», tay chống gậy, chân mang dép Bình Trị Thiên đi công tác lang thang khắp cả núi rừng Cao Bằng, Bắc Cạn, Lạng Sơn, Thái Nguyên, Tuyên Quang, Hà Giang và cả vùng cao Tây Bắc của khu tự trị Thái Nôo.

Cho nên suốt chín năm kháng chiến, trên các mặt báo NHÂN DÂN, VĂN NGHỆ thỉnh thoảng mới thấy có truyện ngắn, bút ký hay phóng sự của Nguyễn Hồng. Tuyệt nhiên không có một tiểu thuyết nào được sáng tác. Dẫu rằng so với những văn nghệ sĩ khác, cương vị công tác của Nguyễn Hồng «bình», «oai» và có

điều kiện thì giờ để sáng tác hơn nhiều. Vì Nguyễn Hồng là một cán bộ của Trung Ương, loại «ngồi chơi xơi nước», đi công tác là đi kiểm tra, thanh tra, «cổ vấn» ý kiến cho tình hình văn hóa, văn nghệ, thông tin ở các tỉnh, các địa phương hay đơn vị, chiến dịch.

Hoàn cảnh sáng tác của Nguyễn Hồng thuận lợi thế, không hiểu sao Nguyễn Hồng vẫn không cho ra nổi một tác phẩm nào đúng với danh hiệu của một nhà văn xã hội tả chân. Cũng vì thế, cái tên Nguyễn Hồng trong kháng chiến gần như bị lãng quên, xa vắng, ít người biết đến.

Năm 1955, chính quyền miền Bắc tiếp thu miền Bắc, Nguyễn Hồng theo chân về Hà nội. Hội Văn Hóa Cứu Quốc, Hội Văn Nghệ Việt Bắc không còn nữa, biến thành Hội Nhà Văn. Trong Ban Chấp Hành, ở những ngày đầu thành lập, uy tín lòng tin của Đảng đối với Nguyễn Hồng rất lớn. Việc đó đã được biểu lộ bằng sự đề cử, giao cho Nguyễn Hồng

năm 1965; kế tiếp là «chiến dịch sửa sai» năm 1957 vì chính sách đấu tố khiếp người, gây oán hờn, bất mãn khắp miền Bắc, cùng với việc thi hành đường lối vô sản chuyên chính, giới văn nghệ sĩ miền Bắc trong trạng thái hoang mang giao động cực mạnh. Ngoài một số ít thuộc hàng «lãnh tụ văn nghệ» như Tố Hữu, Huy Cận, Đặng Thái Mai, «nâng bi» Bác Đảng để mong treo lên địa vị mới như Nguyễn Đình Thi, Chế Lan Viên, Nguyễn công Hoan và loại «ngậm miệng ăn tiền» như Thế Lữ, Tú Mỡ, Tô Hoài, Tế Hanh, Xuân Diệu v.v... một số đông đảo khác đều quy tụ vào Nhóm Nhân Văn của cụ Phan Khôi để «phê bình» Đảng, «sửa sai» Đảng cũng như «chơi» Đảng một cách hùng dũng. Trong nhóm này ta thấy có những tay kiệt liệt, nổi danh như con như Văn Cao, Hoàng Cầm, Quang Dũng, Trần Dần, Phùng Quán, Hoàng Dân Thụ, An, Hữu Loan, v.v... Ấy là chưa kể một số lớn khác cùng mang

tất cả quyền hành, điều khiển tòa soạn, vạch đường hướng, chịu trách nhiệm bài vở đều do Nguyễn Hồng.

Với chỉ thị của Đảng và tờ báo VĂN trong tay, thay vì đặt nặng trọng tâm vào việc «bóp mũi», «bóp họng», nện búa vào đầu Nhóm NHÂN VĂN và cụ Phan Khôi, Nguyễn Hồng lại lái tờ báo đi vào con đường khác — con đường văn nghệ thuần túy, giới thiệu sáng tác mới của các nhà văn. Bút chiến, lên án, kết tội nhóm Nhân Văn, Nguyễn Hồng chỉ cho đăng những bài âm ớ, lời thời của người ngoài cho có chừng. Riêng Nguyễn Hồng và Ban Biên Tập chính thức của tuần báo Văn thì không ai lên tiếng gì cả.

Như vậy là Nguyễn Hồng đã làm trái chỉ thị Đảng. Đảng giận vô kể, phê bình, nhắc nhở mấy lần, Nguyễn Hồng luôn luôn nhận khuyết điểm rồi ù lì, chẳng thấy sửa chữa gì ráo.

Nồi dóa, khi nhóm NHÂN VĂN đã bị khủng bố tới bởi tờ nội san đưa ra tòa, kể từ hai mươi năm kể mười năm, kể đi Trại Cải Tạo Tây Bắc, tờ nội san HỌC TẬP, cơ quan nghiên cứu chủ nghĩa Mác, giáo dục, huấn luyện, lý luận của Trung Ương Đảng xuất bản hàng tháng, do Bộ Chính Trị Đảng quản lý liên hồi tới tuần báo Văn và Nguyễn Hồng.

Trong một bài phê bình, tiểu luận của tác giả THẾ TOÀN (một cán bộ tuyên huấn cao cấp của Trung Ương Đảng kiêm một phê bình gia, lý luận gia của Đảng) đăng trên báo HỌC TẬP số tháng 7-1957 đã lên án tuần báo Văn đã phạm nhiều khuyết điểm sai lầm hệ trọng, trái với đường lối văn học vô sản, phi lập trường và không thể chấp nhận được cái «báo bở» như thế. Trong bài, Thế Toàn còn đặt nhiều nghi vấn xét lại thái độ của những kẻ trong Bộ Biên Tập tuần báo VĂN.

Bị mạt sát đau quá, Nguyễn Hồng liền nổi trận lôi đình, không chịu nhận thua; phang ngay một bài trả lời nầy lửa với nhan đề: «TRẢ LỜI TÁC GIẢ THẾ TOÀN» đăng trên tuần báo VĂN số 15, ra ngày 25-7-1957. Xin trích một đoạn:

«... Sự nhận định của tạp chí Học Tập về con người, về sáng tác thể hiện trong tuần báo VĂN, không những làm Ban Biên Tập của tờ báo không đồng ý mà cả nhiều quần chúng phải đề ra những câu hỏi:

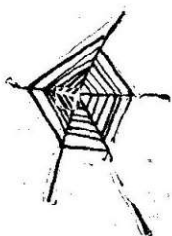
— Tại sao sự nhận thức và thái độ phê bình của tạp chí Học Tập lại như thế?

— Có phải vì giáo điều, sơ lược, công thức, nên mới có sự nhận thức, phê phán như thế?

— Có phải vì tác phong quan liêu, thái độ trịch thượng và cái lối dao to búa lớn nên mới có sự nhận thức như thế?...»

Nguyễn Hồng chỉ là một anh đảng viên tép rêu mà dám đụng độ với cả tờ báo HỌC TẬP gồm toàn cán bộ cao cấp của Trung Ương Đảng quả là gan trời, điên rồi chăng? Đúng là nó mất ngon, giận, mất khôn!

xem tiếp trang 16



2

NGUYỄN HỒNG

người của số kiếp long đong

LƯỢT BÀI THEO CHÂN
NHÀ VĂN NHÀ THƠ
TIỀN CHIẾN CỦA KIM NHẬT

chức vụ Tổng thư ký Hội Nhà Văn. Chủ tịch là Đặng Thái Mai.

Trong hàng văn nghệ sĩ, Nguyễn Hồng được xem là loại đảng viên cốt cán, thuộc thành phần cơ bản, trung thành tuyệt đối với Đảng. Với văn giới, Nguyễn Hồng được xem là người gương mẫu đạo đức, thanh liêm. «Cai văn nghệ» phải nề mặt, «cụ ly văn nghệ» cũng phục tình tình. Vậy thì, cử làm Tổng thư ký Hội Nhà Văn hợp lý quá. Nhưng ngôi vị này, cũng không được lâu, vài năm sau bị Đảng truất quyền, Nguyễn Đình Thi được cử lên thay. May còn giữ lại được cái chức vụ ủy viên đã là khá lắm.

Có thể nói, nửa đời người lớn lên trong cực nhọc, khổ sở, lắm than, chưa hề biết ăn chơi, hưởng thụ, hưởng lạc nên rồi núi rừng trở về Hà nội lần này, niềm vui lớn nhất của Nguyễn Hồng chỉ là đoàn tụ với gia đình. Trong khi những bạn bè văn nghệ khác, kẻ chen nhau xin xô được đi tham dự cuộc họp mặt quốc tế này, cuộc tham quan thăm viếng nước bạn khác, kẻ thì lo hưởng lạc bù những năm thiếu thốn, gian khổ ở núi rừng Việt Bắc. Đại diện cho nhóm đi ngao du có thể kể Tố Hữu, Huy Cận, Nguyễn Đình Thi, Chế Lan Viên, và nhóm hưởng thụ đứng đầu là Xuân Diệu Nguyễn Tuân rồi kể đó, Nguyễn công Hoan, Hoàng Cầm v.v...

Qua cuộc «phóng tay phát động quần chúng» rồi «cải cách ruộng đất»

một tâm trạng như nhóm NHÂN VĂN nhưng vì dưới nanh vuốt Đảng, thấy gương «Nhân Văn» bị đấu tố tới bởi, đâm ra «án binh bất động» không dám nhe nhoe — không dám lên tiếng bênh vực Nhân Văn cũng không hề mở miệng đấu tố theo lệnh Đảng chỉ thị, giữ thái độ «im lặng là vàng».

Lạ thay, trong số này lại có ông Tổng thư ký Hội Nhà Văn — Nguyễn Hồng. Người mà được Đảng hết sức tin cậy, tin nhiệm, qua thành phần giai cấp, qua đạo đức tác phong, qua quá trình công tác trong kháng chiến. Đảng không ngờ thực. Như thế thì còn ra làm sao nữa?

Năm 1957, giữa lúc Đảng mở chiến dịch đấu tố nhóm NHÂN VĂN — GIAI PHẠM của cụ Phan Khôi triệt hạ và loại trừ «những phần tử phản động» ra khỏi chế độ miền Bắc, Đảng liền nghĩ ngay đến «tiếng nói» và vai trò quan trọng của Hội Nhà Văn. Hội Nhà Văn phải là «cánh tay phải của Đảng» cầm búa nện xuống những nhất búa thiên lôi đầu tiên cho vỡ sọ bọn phản cách mạng, phần Đảng kia mới đứng với nhiệm vụ, vai trò của Đảng giao phó.

Tức khắc, Đảng chỉ thị cho Hội Nhà Văn xuất bản ngay một tờ tuần báo tên VĂN — tuần báo VĂN — cơ quan ngôn luận và tranh đấu của Hội Nhà Văn. đương nhiên, Tổng thư ký tòa soạn cũng là Tổng thư ký Hội Nhà Văn — NGUYỄN HỒNG. Dẫu rằng không làm chủ nhiệm, nhưng

THỜI CỦA NHỮNG KẺ GIẾT NGƯỜI



PHẦN I

4

Nhà văn nào cũng tạo ra được một vài đoạn đề dòi, một vài câu đáng ghi nhớ, nhưng với Rimbaud, chúng nhiều không kể xiết, chúng tràn lan trên giấy, tựa ngọc đá thú ra từ một cái rương thủng lỗ. Chính tài năng này khiến mỗi giây liên lạc với Rimbaud bền vững không thể chia cắt được. Và tôi ganh tỵ với chàng điều đó nhất. Ngày nay, sau tất cả những điều tôi đã viết, ước vọng sâu xa nhất của tôi là chấm dứt với những cuốn sách tôi đã dự định và dẫn mình vào sự sáng tạo cái hoàn toàn vô nghĩa, hoàn toàn ảo tưởng. Tôi sẽ không bao giờ là thi sĩ như chàng, nhưng hãy còn có những khoảng rộng tưởng tượng mệnh mông cần phải đạt đến.

Và bây giờ chúng ta nói tới « cô thiếu nữ với cặp mắt tím ». Chúng ta hầu như không biết chút gì về nàng. Chúng ta chỉ biết rằng đó là kinh nghiệm bí hiểm đầu tiên của chàng về tình yêu. Tôi không biết có phải trong mối liên hệ với nàng hay với con gái nhà kỹ nghệ gia mà chàng dùng chữ — « dễ sợ như 36.000.000 con chó lông xù mới đẻ. » Nhưng tôi hoàn toàn tin rằng đó phải là phản ứng của chàng với đối tượng của tình yêu thương. Trong bất cứ trường hợp nào tôi biết rằng đó là trường hợp tôi, và nàng cũng có đôi mắt màu tím nữa. Và có lẽ, cũng như Rimbaud, tôi sẽ lại nghĩ tới nàng vào phút lâm chung. Tất cả đều mang màu sắc của kinh nghiệm thâm khốc đầu tiên này. Tôi phải

nói thêm, điều lạ lùng nhất là không phải nàng khước từ tôi... Chính vì tôi đã quá kinh sợ và tôn thờ nàng đến nỗi tôi chạy trốn nàng. Tôi tưởng tượng đó phải là trường hợp Rimbaud. Dĩ nhiên, với chàng, tất cả — cho đến năm mười tám tuổi — đều gói ghém trong một khoảng thời gian ngắn ngủi không thể tin được. Cũng như chàng rào qua toàn thể âm giai của văn chương trong một vài năm ngắn ngủi, cũng vậy chàng rào qua vòng kinh nghiệm thông thường một cách mau chóng và vắn vỏi. Chàng chỉ cần nắm qua một món là biết tất cả cái nó hứa hẹn hay chứa đựng. Và bởi thế cuộc đời ái tình của chàng chừng nào liên quan tới đàn bà, là một khoảng thời gian ngắn ngủi. Chúng ta không nghe kể về tình yêu nữa mãi cho đến thời gian ở Abyssinie, khi chàng lấy một người đàn bà bản xứ làm nhân tình. Dường như khó mà gọi là tình yêu được. Có chàng, tình yêu của chàng hướng về Djami, cậu bé dân Harar, người mà chàng cố gắng để lại cho một vật di tặng. Có lẽ cũng khó mà biết được, trong cuộc đời chàng sống, Rimbaud còn có thể yêu ai với trọn một tấm lòng.

Verlaine, nổi tiếng vì đã nói về Rimbaud rằng chàng chẳng đem mình hiến dâng ai; chàng cho Thượng Đế cũng chẳng cho người. Điều này đúng biết bao khi mỗi người phải tự phản xét mình. Đối với tôi dường như không có một người nào có thể muốn hiến dâng mình nhiều hơn Rimbaud. Lúc còn nhỏ, chàng đáng minh cho Thượng Đế, lúc thanh xuân, chàng hiến mình cho thế giới. Trong cả hai trường hợp, chàng đều cảm thấy mình bị lường gạt và phản bội; chàng thối lui, nhất là sau kinh nghiệm Công Xã đêm mưa và từ đó tâm diễm con người chàng mãi mãi còn nguyên vẹn, không chịu nhượng bộ, bất khả xâm phạm. Về phương diện này, chàng khiến tôi nhớ nhiều tới D. H. Lawrence, người đã nói đôi chút về vấn đề này, nghĩa là vấn đề giữ tâm thể mình sao cho nguyên vẹn.

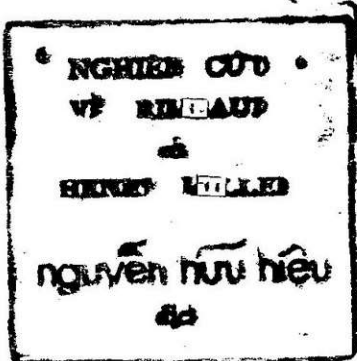
Chính từ lúc chàng bắt đầu kiếm sống mà những khó khăn thực thụ khởi sự. Tất cả mọi tài năng, và chàng có nhiều tài năng, hầu như vô dụng. Thấy kệ mọi đảo điên, chàng tiến tới. « Tiến tới, luôn luôn tiến tới! » Nghị lực của chàng vô biên, ý chí chàng bất khuất, sự khao khát của chàng vô tận. « Hãy để thi sĩ nỗ lực với nỗ lực đầu đạt những sự vật lạ lùng và vô danh! ». Khi tôi nghĩ tới thời kỳ đó, đánh dấu bởi một cố gắng hầu như cuồng loạn để mở một đường vào thế giới, chiêm được ưu thế, khi tôi nghĩ tới những cuộc ra đi đột ngột liên tiếp trong chiều hướng đó và, tựa

một đoàn quân bị vây hãm gắng sức xông ra khỏi cái gọng kìm trong đó nó bị kẹp như một cái kim máy, tôi lại trông thấy tự ngã thanh xuân của tôi từ đầu tới cuối. Ba lần trong thời gian dưới hai mươi tuổi, chàng đã tới Bruxelles và Paris: hai lần chàng tới London. Từ Stuttgart, sau khi đã thông thạo đủ vốn liếng Đức ngữ cần dùng; chàng lang thang đi bộ qua Württemberg và Thụy Sĩ tới Ý Đại Lợi. Từ Milan chàng khởi hành đi bộ tới Cyclades qua Brindisi, chỉ để bị trúng nắng và quay trở về Marseilles qua Leghorn. Chàng vượt qua bán đảo Scandinavie và Đan Mạch với một đám hội rạo; chàng đáp tàu từ Hambourg, Antwerp, Rotterdam; chàng đến Java bằng cách gia nhập đạo quân Hòa Lan, chỉ để đảo ngũ sau khi nếm qua mùi vị của nó. Một lần vượt qua đảo St. Helène trên một con tàu Anh Cát Lợi từ chối không ngừng lại đảo. Chàng phóng qua lan can tàu xuống biển nhưng bị bắt lại trước khi chàng có thể tới đảo. Từ Vienne chàng bị cảnh sát dẫn độ về biên cảnh Bavari, vì tội lang thang; từ đó chàng lại bị áp giải về biên cảnh Lorraine. Trong tất cả những chuyến tàu thoát và bỏ nhà ra đi đột ngột đó, chàng luôn luôn không một đồng xu dính túi, luôn luôn đi bộ, và luôn luôn đi bộ với một cái dạ dày xẹp lép. Tại Civita Vecchia chàng bị đưa xuống đất liền với chứng sốt đau dạ dày mắc phải vì màng dạ dày bị sưng lên bởi sự cọ sát của xương sườn vào bụng. Đi bộ thái quá. Ở Abyssinie là sự cưỡi ngựa thái quá. Tất cả mọi sự đều thái quá. Chàng tự bắt buộc mình một cách phi nhân. Mục đích thì bao giờ cũng ở phía bên kia.

Tôi hiểu tất yếu thích thái quá của chàng biết bao! Nhìn lại cuộc sống của tôi ở Hoa Kỳ, dường như tôi đã đi muôn ngàn dặm lòng không đi được. Luôn luôn tìm kiếm một vài xu, một mẫu bánh, một công việc, một chỗ ngủ lưng. Luôn luôn tìm kiếm một khuôn mặt quen thuộc! Đôi khi, đầu đói khát, tôi cũng ráng lên đường, vậy một chiếc xe xin quá giang và để mặc người tài xế muốn cho tôi xuống đâu cũng được, chỉ để thay đổi phong cảnh. Tôi biết hàng ngàn tiệm ăn ở New York, không phải vì đã đến đó như một chủ nhân ông nhưng vì đã đứng bên ngoài và thêm thường những thực khách ngồi chễm chệ bên trong. Tôi hãy còn có thể nhớ mùi vị của một vài gian hàng ở góc phố nơi người ta bán hot dog. Tôi hãy còn có thể nhìn thấy những đầu bếp áo trắng lật bánh tráng hay bánh nướng trong chảo trong các cửa tiệm. Đôi khi tôi nghĩ rằng tôi sinh ra để đói khát. Và cộng với đói khát là lang thang, lê lết, mệt mỏi, sốt nóng sốt rét, đi tới đi lui không chủ đích. Nếu tôi xin xỏ được chút ít dư thừa hơn mức cần thiết của một bữa ăn, lập tức tôi tới hỷ viện hay rạp chiếu bóng. Tất cả điều mà tôi quan tâm tới, một khi cái dạ dày đã no đầy, là kiếm một chỗ ấm áp, dễ chịu nơi tôi có thể nghỉ ngơi và quên đi những nỗi phiền muộn âu lo của tôi một hai giờ. Không bao giờ tôi để dành đủ tiền mua một cái vé xe trong những hoàn cảnh ấy; ra

khỏi bầu không khí ấm áp như lòng mẹ của rạp hát, tôi phải xông pha ra mưa gió giá lạnh để đi bộ tới những nơi xa xôi nơi tôi tình cờ sống. Từ trong lòng Brooklyn tới trung tâm Manhattan tôi đã đi không biết bao nhiêu lần, trong mọi thời tiết và trong nhiều cấp độ của cơ hàn đói rách. Khi tôi hoàn toàn kiệt lực, khi không thể bước thêm một bước nữa, tôi bắt buộc phải quay trở lại và thối lui về đường cũ. Tôi hiểu rất rõ người ta có thể được huấn luyện để làm những cuộc diễn hành cưỡng bách trên đoạn đường dài phi thường với lòng không dạ trông như thế nào.

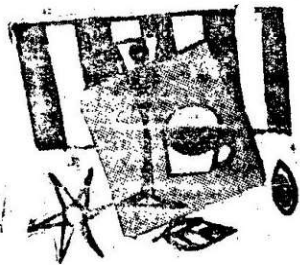
Nhưng đi bộ qua những đường phố của đô thị quê hương giữa những bộ mặt thù nghịch là một chuyện mà lang thang trên xa lộ trong những đô thị liên bang lại là một chuyện hoàn toàn khác hẳn. Trong tình lý quê nhà sự cừu thù chỉ là về lãnh đạm: trong một tình xa lạ hoặc trên những chặng đường dài trống trải liên tỉnh, chính yếu tố cừu hận rõ rệt tiếp đón bạn. Có những cơn chó dữ, súng sấm; cảnh sát, và lính canh du mọi loại nằm chờ bạn. Bạn không dám ngã lưng trên nền đất lạnh nếu bạn là khách lạ trong những vùng lân bang đó. Bạn tiếp tục phải dò dẫm, dò dẫm, dò dẫm luôn luôn không ngừng. Sau lưng bạn, bạn cảm thấy mũi súng lạnh của một khẩu súng lục buộc bạn phải đi động nhanh hơn, nhanh hơn, nhanh



hơn nữa. Ngay trong chính xứ sở của bạn nữa, nơi tất cả những việc này đều có thể xảy ra, chứ không cứ gì ở một mảnh đất lạ. Bọn Nhật lần có thể tàn bạo, bọn Hung Nô có thể man rợ, nhưng những kẻ trông giống như bạn và nói năng giống như bạn, mặc cùng một thứ quần áo giống bạn, ăn cùng một thứ thực phẩm giống bạn, sản xuất bạn như những con chó là những con quỷ nào vậy? Phải chăng đó là những kẻ thù tệ hại nhất, người ta có thể có? Người khác có thể tìm thấy lý do để tha thứ, nhưng riêng tôi, tôi không tìm thấy bất cứ lý do nào. « Ở đây tôi không có ai là bạn bè cả, » Rimbaud thường viết về nhà như vậy. Ngay cả vào tháng sáu năm 1891, từ bệnh viện Marseilles, chàng vẫn nhắc lại điệp khúc đó. « Je mourrai ou me jettera le destin. J'espère pouvoir retourner là où j'étais (Abyssinie), j'y ai des amis de dix ans, qui auront pitié de moi, je trouverai chez eux du travail, je vivrai comme je pourrai, je vivrai comme je pourrai. Je vivrai, toujours là basé tandis qu'en France, hors vous, je n'ai ni amis, ni connaissances, ni personne. » (1) Đây là một đoạn ghi chú: « Cependant la gloire littéraire de Rimbaud battait alors son plein à Paris. Les admirateurs, qui lui eussent été personnellement tout dévoués, étaient déjà nombreux. Tl, l'ignorait. Quelle malédiction! » (2)

còn tiếp
(1), (2) Pháp văn trong nguyên bản NH H
<https://tieulun.hopto.org>

SINH HOẠT VĂN NGHỆ



CÁC MIỀN

HY VÂN
HOÀNG NGỌC LIÊN
PHỤ TRÁCH

Tuần này, Sinh Hoạt Văn Nghệ Các Miền hân hạnh giới thiệu với quý bạn tờ Nguyệt San **LÝ TƯỚNG** của các Chiến Sĩ KHÔNG QUÂN.

Từ mấy năm nay Lý Tường, cơ quan sinh hoạt Văn Học Nghệ Thuật của những người Không Quân làm Văn Nghệ đã được sự tiếp đón nồng nhiệt trong quân đội cũng như ngoài dân chúng.

Nhất là Lý Tường lại qui tụ những cây bút nổi danh. Những Huy Sơn, Hoàng Song Liêm, Dương Hùng Cường, Nguyễn Đình Thiệu, Cung Trầm Tưởng đã bảo đảm cho Lý Tường một nội dung phong phú và giá trị.

Số báo Lý Tường mà tòa soạn Khởi Hành vừa được anh bạn thơ Hoàng Song Liêm gửi tặng là số kỷ niệm ngày 1-11 (1970).

Sau đây chúng tôi xin giới thiệu Lý Tường với quý bạn :

I.— CƠ QUAN PHỤ TRÁCH VÀ BAN CHỦ TRƯỞNG :

Tòa Soạn : Khối Chiến Tranh Chính Trị Bộ Tư Lệnh Không Quân, KBC 3011/CTCT — ĐT : 30.371. 7260. 7441. — Giám Đốc Chính Trị : Đại Tá Đinh Văn Chung — Chủ Bút : Thiếu Tá Hoàng Song Liêm — Phụ Trách Tòa Soạn : Huy Sơn — Trị Sự : Tr/u Dương Qu Thuận — Biên Tập : Toàn thể các chiến hữu Không Quân làm văn nghệ — Trình bày : Trần Kim Nho — Minh họa : Hoàng Thụy Kha, Cao Bá Minh, Đặng Ngọc Tệ.

nhà xuất bản LÁ BỐI

120 Nguyễn Lâm — Cholon

SÁCH IN NĂM 1970

- Phong trào Duy Tân Nguyễn văn Xuân
- Xứ Trầm Hương Quách Tấn
- Heidegger Trước sự phá sản của Tư Tưởng Tây Phương Lê Tôn Nghiêm
- Lúa Sạ Miền Nam (thơ) Kiên Giang
- Cầm Ca Việt Nam Toàn Ánh
- Hải Đảo Thần Tiên Đặng Trần Huân (dịch)
- Đạo Phật Ngày Mai Nhất Hạnh
- Sử Ký của Tư Mã Thiên Giản Chi và Ng. Hiến Lê
- Nhánh rong Phiêu Bạt Võ Hồng
- Chứng Đạo Ca của Huyền Giác Trúc Thiệu (giới thiệu)

SÁCH TÁI BẢN NĂM 1970

- Chắp tay nguyện cầu Cho Bà Cầu Trắng Hiện (thơ) Nhất Hạnh
- Nói với tuổi 20 —
- Bông Hồng Cài Áo —
- Áo Em Cài Hoa Trắng Võ Hồng
- Làm Con Nền Nhớ Nguyễn Hiến Lê và Đồng Hồ
- Trận Đòn Hòa Giải Võ Hồng

II.— HÌNH THỨC :

Tý Tường số Quốc Khánh 1.11.1970 in trên khổ giấy 21 cm X 29 cm, dày 90 trang, bìa offset nhiều màu là một tác phẩm nhiếp ảnh đẹp mắt. Các trang trong được trình bày thật độc đáo và minh họa rất mỹ thuật.

III.— NỘI DUNG :

Sau đây là các tác giả và nhan đề các tác phẩm của Lý Tường số ra ngày 1.11.1970 :

— Nguyễn Văn Tuy : sau 7 năm — Trần Thanh Chương : cánh chim và thương tích — Cung Trầm Tưởng : ngôn ngữ đời — Minh Nguyễn Thoại Ca : Huế trong hai mắt nhắm — Ngô Ái Tinh : theo chân phái đoàn văn nghệ KQ lưu diễn các không đoàn — Lê Bá Định : phú phi công — Lê Vương Hoài Thảo : vòm trời mây tím — Mai Trung Tĩnh : gã mang bướu trong mùa địa ngục — Lê Trường Đại : chân cầu mùa thu — Lưu Văn Giới : lời thu — Mây Trời : phòng cao độ — Minh Triệu : một cõi không xanh — Trần Viễn Phương : bão trong thành — Đ.X.H : quà cho xe hoa của Phụng — Ngân Thủy Kim Hương : viết cho người miền cát trắng — Thu Ca : độc thoại — Nguyễn Tấn Thành : Áo điều trên cao — Tâm Duy : rất khê — Cung Tịch Vũ : bay lạc trong mắt em — Nguyễn Đình Thiệu : black and white.

IV.— SÁNG TÁC TRÍCH ĐĂNG :

ÁO ĐIỀU TRÊN CAO

NGUYỄN TẤN THÀNH

xin em mười ngón tay tiên
bên khung cửa hẹp ưu phiền tháng năm
tôi — người lính của KHÔNG GIAN
lao trong cơn lốc điều tàn chiến chinh.

bốn phương vẫn bước một mình
bốn mùa nắng triu những hình bóng em
ngày đêm lửa đốt tim đen
tôi say sương gió vì men lựa đào

vi đôi mắt biếc như sao
vi triển môi đỏ ngọt ngào âm thanh
cho dòng sông mãi còn xanh
để con rắn bạch xây tháp hát ca.

bây giờ mùa thu vàng sa
bức tường than khóc mười ba năm dài
xứ diễn này bọc thép gai
vội rừng đạn búa đời trai mặt mũi.

tôi còn điệp khúc phiêu du
với tay bóp võ hân thù cách ngăn
tôi xin đón hết nhục nhằn
để em ngày tháng vui bằng tiếng tơ ! Δ



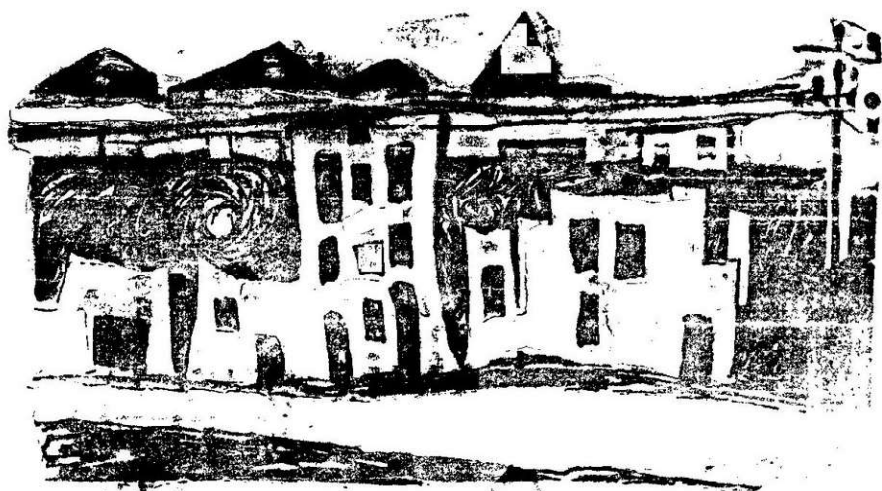
1.—

NGỌN NƯỚC chạy trên thân thể tôi nhợt nhạt. Tôi chợt nghĩ đến những ngón tay thon nhỏ của một người con gái tình nghịch. Tôi sống trên một ảo tưởng đầm ấm, thân mật. Tôi xót xa. Và bỗng dưng tôi thương tôi vô cùng. Đã lâu lắm — gần cả năm nay, trong buổi tối này, tôi cảm thấy thịt da, chân tay, hơi thở tôi quen thuộc và yêu dấu. Tôi tìm thấy tôi trong đêm nay — trong nỗi ngậm ngùi của đời sống. Gió ấy tôi vào. Tôi đưa tay gạt cánh cửa. Trận gió tạt qua. Cánh cửa tạt tại bức tường. Người tôi rét run. Tôi phát một cử điệu mạnh. Chỗ tay trên thành cửa sổ, thu mình lách vào trong khoảng tối. Tôi cúi mắt nhìn xuống. Tôi mơ hồ thấy tôi và sự xung quanh tôi bấp bênh. Và dưới chân tôi, thành phố giữa dòng nước bạc. Tôi choáng váng — (trên một chiếc thuyền lênh đênh, tôi hơi thấm một bờ một cơn say sóng). Tôi dùng hai tay — một cách khó khăn, kéo và cài cửa cẩn thận. Tôi trở vào, lau khô những giọt nước trên mặt. Trận mưa xóa trên mái. Tôi không còn nghe thấy một âm thanh nào ngoài tiếng gió rít lạnh buốt và tiếng mưa trút nước. Thời gian đã xuống tận cùng của đêm khuya mịt mùng. Tôi cuộn tròn tôi như một con cuốn chiếu trong chiếc mền lén dây xù lông. Tôi lạnh lẽo và lạnh lùng. Cái lạnh từ trong thịt da chạy trên thân thể và giọt đường xương sống. Tôi thêm điều thuốc lá và ngậm cả phê. Nhưng tôi không buồn tìm cho tôi hạnh phúc bé mọn : đáp ứng một nhu cầu cấp thời. Tôi vẫn nằm cuộn tròn. Bận bề thường, chế thời nằm xấu xa của tôi. Những lần ngủ ở nhà, ba tôi vẫn thường cho rằng đời tôi chẳng thể nào sung sướng, bởi lẽ năm thiếu thoải mái của tôi. Những đêm đàn dúm, bạn hữu khước từ, chạy chối khi tôi nằm chung giường. Chúng thường đời sống tôi bao nhiêu thì khó chịu bấy nhiêu. Trong những cơn say ngủ, tôi đã nhận biết thói quen của tôi từ thuở nhỏ : ngủ nhón và nằm gât. Tôi chẳng bỏ được — mặc dầu đã nhiều lần cố gắng. Về sau tôi buông xuôi, bởi những đêm dài thao thức tôi cảm thấy tôi bị lệ loi, cô độc gần nửa đời người. Hình như tôi chưa được cái điểm phúc ồm thân xác của một người khác giống trong suốt giấc ngủ. Kể cả những ngày thơ ấu, tôi cũng chưa được mẹ tôi ôm ấp đêm khuya khi người còn sống. Tôi đã chạy trốn con người phiền muộn của tôi, con người cô đơn của tôi bằng cách quay và theo cuộc sống, theo đời sống hàng ngày. Đêm đến, tôi cũng cố chạy trốn tôi bằng cách thu tròn trong một giấc ngủ mệt mỏi, rồi rồi. Tôi ít khi can đảm nằm xuôi thân xác nhìn xuống đời mình trong những đêm khuya. Bởi tôi đã nghe đau nhói, rung rung của nỗi đời đi qua. Bây giờ, phía ngoài hình như gió to và mưa lớn. Nước xóa trên mái. Nổi buồn trong tôi mênh mông. Ngoài trời bao la. Bể băng.

2.—

BUỔI SÁNG trong cơn mưa trút nước. tôi thả bước chân tôi trôi trong thành phố bấp bênh cùng dòng nước bạc. Người tôi ướt đến độ không còn biết lạnh. Tôi sực nghĩ bởi những gì, những ăn sụn, những đồ đất xoáy. Thành phố già nua, thâm nã. Những mái ngói cái thấp rừ những ngọn nước nặng nề, lạnh lẽo. Những bức tường với hoen màu, lở lói, những chấn nước trên cao do các đoàn xe chạy ở ạt dội lên, vẫn không sao xóa nhòa. Ở cái thành phố đáng thương này, có một cái trò vô cùng đáng ghét. Cứ mỗi lần mưa lớn, nước từ cống rãnh ứ đọng ngập đường hay những giếng nước lụt vừa liếm chân thành phố thì người ta và xe cộ đủ loại đua nhau lội nước — một cách đỡ buồn của những người nhàn tản tỉnh lẻ.

Xe vượt qua, nước trườn lên leo vào nhà ngửa nghiêng đổ dạt, rung chuyển vách tường. Rác rưởi tấp hai bên lộ. Thành phố chúng ta. Nghèo đói, đều tụy, bần thiếu và làm dáng. Tôi đứng nhìn suốt Quảng Ngãi. Xót thương và chán ghét. Thân mặt và xa lạ. Con phố với những ngã đường mùa hè bụi tung mờ. Gió hạ lảo nhai rất da mặt. Mưa mưa bần lầy. Tìm một đoạn đường ngắn bằng phẳng trắng nhựa khó hơn tìm những khuôn mặt làm chính trị nham nhở vênh vào hai bên vỉa hè. Thành phố giữa trận lụt, sau cơn bão bí thắm như một con đi rạt, như trận chiến bần thiếu trên đất nước chúng ta. Tôi được nuôi lớn từ đó. Và tôi nhận ra rằng tôi và hẳn có những ràng buộc, những thăng trầm từ một thuở nào xa xưa không hay biết. Tôi và thành phố này như với người tình đầu tiên bội phần đáng ghét. Muốn quên nhưng chẳng đành giương mắt. Tôi lại ngược về phía hướng đất cao. Mưa vẫn xòa trên mái đầu. Tôi như một người được thất tình để hưởng cái thi vị chán đời, đểch cần sự xung quanh, trong buổi sáng này. Tôi lại ngược giòng nước chảy. Một loạt nước do chiếc xe nhà binh vút qua xô tôi ngã chúi. Trước mặt tôi, một người hành khất tránh xe sụp xuống chiếc hứng cạn. Tôi nghĩ đến những người ở Saigon, ở Trung Ương cao xa trong mấy ngày qua đang hò hét trên báo chí, trên truyền hình, trên máy phát thanh về việc cứu trợ miền Trung trong trận lụt vừa qua. Tôi nghĩ đến những món thời trang. Những phin gát. Những lứa đào. Những ngụy tạo. Những trò bịt mắt ú tím. Những trò hề trên chính trường. Ở Saigon ngồi trong những căn phòng cao rộng để nói về miền Trung bão lụt đói rét. Phàm vật tiền cứu trợ cho trận lụt vừa qua, những người ăn cắp chưa kịp chia phần thì trận mưa bão thứ hai kéo đến. Thảm nạn của trại định cư Tư Nghĩa, Nghĩa Hành, Bình Sơn, Sơn Tịnh, Mộ Đức, Đức Phổ... ảnh hưởng tới trong suốt mấy ngày qua. Những xác người trôi. Những mái tranh rã giữa giòng. Những đôi rét. Những giòng khóc. Những tiếng kêu. Tôi cũng bị một giòng nước cuốn trôi: Tôi ngụy tín tôi. Tôi đánh lừa người. Buổi sáng tôi mang tôi đội áo đi thăm đồng bào nạn nhân. Ghi ghi, chép chép. Họ đặt một hi vọng vào những người đã đến — mặc dầu trong suốt đời sống từ bao lâu rồi họ bị lừa dối liên tiếp. Tôi buống tay. Tôi rã rời. Tôi mất mối. Tôi lại ngược giòng nước — tôi muốn lợi ngược giòng nước đang cuộn chảy trước mặt chúng ta. Tôi lại ngược giòng nước. Tôi tìm cách vào trường. — ngồi trường xa lạ giữa thời đại này. Mấy anh em chúng tôi đứng ra mở một trường trung học miễn phí. Tuổi trẻ không thích mưu đồ, không ưa làm chính trị. Nhưng tuổi trẻ thích dẫn thân quay vù trong công việc bởi chúng ta cô đơn rồi rã và buồn phiền. Tuổi trẻ là những trái phá, là những ngòi nổ. Chúng tôi lợi ngược giòng nước. Vài người bạn ở Saigon rất thực tế, rất cuốn xuôi, đã cho chúng tôi là loại quân tử Tàu trong thời đại nhiễu nhương, kim tiền này. Tôi cố lợi ngược giòng nước. Khi lên đến khu đất cao, tôi nghe hai chân tôi tề cứng. Tôi phải đến đó — đến khu trường yêu dấu ấy. Học sinh tôi là những đứa trẻ đã được những nghèo đói, khổ sở, tủi nhục, thua lỗ, bất công... nuôi lớn. Chúng là những đứa trẻ không có tuổi thơ. Đa số chúng lớn lên từ những vùng giặc nổi, từ những vùng lầy. Đa số chúng đã thất học bởi một cái tôi không đủ tiền, không là con cháu của những kẻ ăn cắp, giặc cướp giữa xã hội này. Chúng nó vừa lớn lên để bắt gặp hình ảnh một chiếc khăn tang đang quấn lên đầu mẹ, đội trên đầu chị. Người cha què một tay, người anh mất một



bệnh bông giữa phố

PHAN NHỰT THU C

chân, để làm giàu cho cuộc chiến tranh đang sẵn sàng đón đợi chúng ta cần. Tôi phải đến với chúng. Chúng không có tiền đóng học phí nhưng chúng có một trí thông minh, một niềm tin để học. Chúng đang ngồi trong lớp nhìn giòng nước lớn với bao nhiêu âu lo, nghĩ ngợi.

Khi từ trong trường ra, người tôi rét run đến độ hàm răng chạm vào nhau liên hồi. Tôi định về nhà một vài người bạn thân. Bọn hắn đang với vợ con đầm ấm. Tôi không muốn nhìn lại tôi. Tôi không muốn nghe vợ chồng chúng nó khuyên nhủ những điệp khúc rất cụ và cũng rất có lý — dù sao tôi cũng đã lớn rồi. Tôi quanh qua ngã đường khác. Tôi định trở về khu Trùng Khánh — có căn phòng tôi thuê chung với một người bạn viết văn, ngủ hàng đêm. Hẳn có một đời sống tẻ nhạt nhưng hay câu chin.

Năm căn phòng. Mấy người bạn giáo sư, sỹ quan và làm văn nghệ. Tôi và hẳn. Và những chán buồn thường trực. Nơi đó, tôi thân mật như thịt da tôi. Nơi đó tôi chán như đời sống tôi. Nơi đó, tôi thường trực như nỗi buồn của tôi. Nơi đó, tôi tìm thấy tôi bằng những đêm chờ sáng. Nơi đó tôi yêu tôi bằng những cơn say ngã đất nghiêng trời. Nơi đó tôi chạy trốn tôi bằng những trò bông đùa rất trẻ con, bằng những ván bài thầu đêm suốt sáng. Tôi mua suốt, cho suốt đời tôi chẳng bao giờ được. Tôi lảng tày đời tôi bằng đam mê và liều lĩnh, cũng chẳng bao giờ được. Trái tim tôi, tâm hồn tôi là một lá bài tây, đã được cuộc đời lật tẩy. Tôi có thêu cây cũng chẳng bao giờ được. Tôi thương Nguyễn Bình như tôi thương tôi. Tôi thương tôi gần 30 năm "sông đời thua đến trắng hai tay". Sông đời tôi là một sông phôi. Tôi mê xi phé hơn đàn bà con gái. Và chưa lần nào tôi được bạc khi canh bài kết thúc. Bạn bè can ngăn bởi thấy tôi thua mãi. Tôi thấy được điều đó — chẳng đợi chúng nó bảo, sau nhiều lần cháy túi, đổ nợ. Tôi thấy được cái bần thiếu của một con bạc. Không ai hào hoa bằng người mẹ bài bạc và cũng chẳng ai bần tiện bằng những người ngồi vào sông. Tôi khó đứng ngoài cuộc chơi rất người này. Xi phé là thứ tình nhân đáng ghét nhưng vô cùng quyến rũ. Thế thôi. Và có lẽ giờ này chúng đã lập từ bao giờ đôi ba sông trên những chiếc giường cao. Tôi không còn một đồng bạc kỉnh và tôi cũng đã bỏ bài bạc từ những ngày gần đây. Tôi nghĩ chẳng đến đó làm gì. Tôi tiếp tục cùng với giòng nước bạc. Và con phố tiêu tụy. Nếu giờ này vào nhà một thiếu nữ dọn lụt hay tán gẫu bên lò sưởi. Hay vào một quán cà phê buồn, nhớ một người nào, thương một đời

mắt, một mái tóc. Thứ vị và hạnh phúc. Suốt cả hai năm nay, tôi chẳng hưởng được cái buồn thi vị đó. Trong phút giây này tôi nhận ra rằng làm con trai không gì buồn và khổ cho bằng đời sống lẽ loi và bình thân — chẳng có một biến động nào. Con trai hoặc được yêu hoặc được thất tình. Tôi chẳng có ai mà nhớ, chẳng có ai mà hận. Thật buồn phiền. Tôi bây giờ là — loài bèo bọt, là giọt phieu bông. Tôi sẵn xuôi tôi trên suốt đoạn đường nửa đời người. Tôi tắt cạn giòng lệ biếc trong tôi bằng cuộc sống trước mặt, bằng những cơn gió chướng quay và cùng ngày tháng mới.

Tôi chẳng muốn trở về với gia đình. Ở đó những đứa em. Người cha ốm đau do xiêu cuộc đời trên những cơn rên đau nhói. Người mẹ gầy khô chưa thoát tay cơn bệnh. Tôi thả tôi giữa cơn mưa trút nước một sáng mùa đông. Và thành phố bần thiếu bệch trên giòng buồn phiền của cuộc sống tôi...

3.—

KHI TÔI về đến nhà, tôi như một thứ người nộm bị ngâm nước. Người tôi tan rã. Tay chân tôi nặng trĩu. Tôi thay quần áo. Tôi nghe tôi nhức nhối. Tôi nghe tôi lạnh cóng. Tôi cuộn tròn tôi như một con cuốn chiếu trong chiếc mền lính xù lông. Tôi nghe tôi nức nở. Và tôi thiếp đi nặng nề. Tôi chiêm bao bị trôi giữa giòng biển nước mênh mông không ai cứu vớt. Tôi vật vờ. Và im lìm.

Khi tôi tỉnh dậy, trời đã rút xuống tận cùng của đêm khuya. Người tôi ế ẩm. Trời đất bao la. Trước mặt tôi mây trắng giăng mờ mịt. Tôi óc tôi trống rỗng. Cả năm nay tôi chưa viết được một đoạn văn bài thơ — dù là những vụn rời lấm cặm. Tôi khát tận tâm hồn tôi. Tôi tiêu pha phung phí. Tôi trở lại giường cuộn tròn như một con chiếu trong chiếc mền lính xù lông. Hơi ấm phất ra êm đềm. Tôi thêm một đóa môi thơm con gái. Tôi rạo rức như một cô con gái trong đêm dậy thì. Và bỗng nhiên tôi tìm thấy tôi thân ái. Tôi tìm thấy trái tim tôi yêu dấu. Tôi tìm thấy thịt da tôi thân mật. Tôi tìm thấy tâm hồn tôi rực rỡ trên một vùng cao sáng. Tôi đứng dậy sau khi tôi ngã xuống đón đau. Và tôi đã yêu tôi ăn cần, thăm thiết.

Và ngoài kia trời mênh mông. Thành phố và tôi bệnh bông trên nỗi đời cuốn theo một giòng hiu hắt... Δ

ĐÃ PHÁT HÀNH:

TÊN PHIÊU BẠT

tản truyện của NGUYỄN SA MẠC

— Các bạn trẻ yêu văn nghệ không thể thiếu sót trong tủ sách của mình

sau số báo này K. H. nghỉ để sửa soạn tuyển tập mùa xuân

**Khởi
Hành**

tuyển tập Tân Hợi

một giai phẩm qui tụ những tác giả tên tuổi nhất hiện nay

SẼ PHÁT HÀNH ĐÚNG RẰM THÁNG CHẠP

(TỨC LÀ NGÀY 11-1-1971)

*Cùng những bài nhận định Văn Học Nghệ Thuật giá trị về
Thơ Văn Biên Khảo năm qua*

tại sao không có...

tiếp theo trang 1

mong ước là xây dựng kiến tạo. Họ không muốn đánh nhau, nhưng họ không thể khoanh tay chịu chết trước những thế lực, họ muốn được sống trong tự do, đó là điều dễ trả lời cho những ai muốn xuyên tạc lý tưởng của cuộc chiến đấu này. Chống lại sự khồng chế của cộng sản nhưng không phải vì thế họ chấp nhận thực tại miền Nam. Họ thấy rõ những bất công họ phải chịu, những nhơ bần trước mặt sau lưng thực đã khiến cho họ bần lòng. Nào tham nhũng, dối trá, bọn con buôn bất nhân và nhiều cấp lãnh đạo bất tài. Họ chống lại cộng sản, đồng thời họ còn phải phấn đấu cho miền Nam thoát ra khỏi ươn trạnh hiện tại, làm cho đời sống tốt đẹp hơn, và một phần nào họ tin tưởng một diện trình như thế phải đến trong nỗ lực tự thân của mỗi người.

Hãy nhìn những người lính chiến, trong cuộc hành quân mang theo rau muối, hãy nhớ tới số lương bổng chết đói họ có, hãy nhớ tới sự kham khổ, gian nan mà người lính chiến phải chịu đựng, ở đó giải thích rõ họ không chiến đấu vì tiền, vì quyền lợi họ nhập ngũ như một bổn phận, họ chấp nhận mọi chuyển sẽ đến, có thể họ đào ngũ nhưng không đi với cộng quân, họ đào ngũ vì nhớ vợ con, thương vợ con, thương cha mẹ già, hoặc đào ngũ vì một cấp chỉ huy, vì một đơn vị không điều chỉnh với họ, chống đối bất công, tham nhũng, bè phái... Tôi nhắc lại: người lính chiến Việt Nam thực đã ở một cảnh ngộ không người lính chiến nào phải chịu đựng, bốn bề họ là kẻ thù, đó cũng là tình cảnh của cả khối dân tộc này.

Những nhận định ở trên đã trả lời với tướng Kỳ một điều: người chiến sỹ ngoài mặt trận không muốn thành anh hùng, chỉ là một anh hùng buồn rầu.

nguyên hồng

tiếp theo trang 12

Trong khi chờ Trung Ương Đảng "nghiên cứu" có "biện pháp thích hợp" với Nguyên Hồng và tuần báo VĂN, báo HỌC TẬP số kế tiếp, tháng 8- 1957 hai cán bộ cao cấp, lý luận gia của Trung Ương Đảng Bắc là Hồng Chương và Trịnh xuân An đã ký tên chung một bài, báo trước cho Nguyên Hồng biết những gì sẽ xảy đến cho số phận mình, đừng tưởng đứng vào HỌC TẬP là bánh dầu. Hai nhân vật này nhân danh Đảng viết:

"... Chúng ta cũng kiên quyết phản đối thái độ của một số cán bộ đảng viên phụ trách văn nghệ phạm khuyết điểm sai lầm được báo chí Đảng giúp đỡ phát hiện khuyết điểm mà không chịu khiếm tốn kiểm điểm và thành tâm sửa chữa, trái lại đã kích và mạt sát báo chí Đảng."

Vậy là bỏ bu Nguyên Hồng rồi. Báo chí Đảng là Đảng. Đảng "giúp đỡ phát hiện khuyết điểm mà không chịu khiếm tốn kiểm điểm, thành tâm sửa chữa" đã là tội bằng non, huống hồ còn đã kích và mạt sát Đảng thì sống sao nổi hờ Nguyên Hồng?

Ngay sau đó là cái búa tạ của Đảng nện xuống đầu Nguyên Hồng. Tuần báo VĂN bị đóng cửa tức khắc. Riêng Nguyên Hồng, đáng lẽ phải bị đưa đi Trại Cải Tạo Tây Bắc, khai trừ ra khỏi Đảng về tội chống Đảng, mạt sát Đảng nhưng nhờ Đảng thương tình là "loại bản cổ nông ít học" thuộc thành phần cơ bản, lại đã góp nhiều công, mới bỏ làm lần đầu nên dùng biện pháp nhẹ thôi: cảnh cáo nghiêm khắc ghi lý lịch, trả lại chức vụ Tổng thư Ký Hội nhà Văn, đẩy ra khỏi hàng ngũ "cai văn nghệ", xuống "cu ly văn nghệ"; kiểm thảo phân tỉnh suốt ba ngày đêm liền, sau đó nếu thành khẩn ăn năn lỗi lầm sẽ

hậu xét. Còn nếu tiếp tục ngoan cố, Đảng sẽ thẳng tay.

Vậy là rời đời Nguyên Hồng. Cũng may cho Nguyên Hồng, những biện pháp trên đây chỉ là những biện pháp kỷ luật trong nội bộ Đảng, không

công bố ra ngoài, đáng báo như những người khác, nên uy tín xưa nay đối với quần chúng vẫn chưa bị sút mẻ hư hao. Chưa phải tủi nhục, điều đứng như những "thằng phản động" chính cống. còn tiếp

ĐỀ THAY CÁC THIỆP CHÚC XUÂN

TET NÀY

nhà LÁ BỐI xuất bản 2 tập

● **XUẤT HÀNH NĂM MỚI**

MỘT TRUYỆN CẢM ĐỘNG VỀ TẾT

— giá 50 đ. — của **VÕ HỒNG**

● **HOA ĐÀO NĂM TRƯỚC**

MỘT TÙY BÚT ĐẦY Ý XUÂN

— giá 40 đ. — của **NGUYỄN HIẾN LÊ**

TRÌNH BÀY CÙNG NHƯ CÁC TẬP

BÔNG HỒNG CÀI ÁO